

# Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức: Một chọn lựa bất hạnh

Nguyễn Văn Lục

Khi tôi viết những dòng này thì ông Dương Văn Ba ở trong tình trạng sức khỏe đáng lo ngại. Ông bị tai biến mạch máu não lần thứ ba và nằm liệt tại chỗ từ nửa năm nay trong hoàn cảnh gia đình không mấy khá.



Dương Văn Ba (thứ hai từ trái), cựu dân biểu đối lập VNCH, Tổng Thư Ký Tòa Soạn báo Tin Sáng, Phó Giám Đốc Cimexcol Minh Hải, bị cáo đầu vụ trong oan án Cimexcol Minh Hải.

Nguồn: OntheNet

Gia đình ông sau nhiều nỗi gian truân của những lớp sóng chính trị xô đẩy vùi dập cuối cùng kết thúc là sự tù đầy. Ông bị kết án tù chung thân, nhưng chỉ ngồi tù hơn bảy năm và được thả ra nhờ sự vận động của nhiều người.

Nhưng tài sản của công ty Cimexcol lên đến bạc triệu cũng như nhà cửa của ông đều bị tịch biên hết.

Nay được tha ‘coi như trắng án’ thì theo lẽ phải trả lại hết tài sản của công ty Cimexcol – với tư cách phó Giám đốc – cho Dương Văn Ba mới phải. Căn nhà riêng của ông ở đường Đinh Bộ Lĩnh không đòi lại được vì thủ tục hành chánh. Một căn nhà khác ở làng đại học Thủ Đức cũng mất luôn. Khi tịch biên, người ta không quên bắt theo cả một đàn heo.

Lần đầu tiên, heo cũng bị ra tòa như chủ nó và chắc lãnh án tử?

Ra tù, ông toan tính xây dựng lại sự nghiệp từ đầu nên làm ăn lại như mở Restaurant, đấu thầu bếp ăn tập thể. Cuối cùng cũng thất bại luôn.(1) Nay tình trạng vật chất

không khấm khá gì đến nỗi không có nổi một căn nhà, phải đi ở thuê. Phải nói là ông ở trong tình trạng túng quẫn theo một vài thông tin nhận được. Hiện ông đang ở địa chỉ 78-31 đường Nguyễn Thị Tú, Khu công nghiệp Tân Bình T.p. Hồ Chí Minh.

Vì sao nên nổi? Bài viết này nhằm trả lời câu hỏi ấy.

Thật ra, tôi chỉ thực sự có ý định viết về ông khi được đọc hai cuốn hồi ký *Hồi Ký Những ngã rẽ* ông gửi cho viet-studies.info cách đây ít lâu, lúc mà ông biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa. Hồi ký ấy như muốn để lại một cái gì và tôi nghĩ nên được công bằng tìm hiểu, đồng thời giúp giới trẻ sau này biết tới một thời kỳ với rất nhiều biến động.

Biến động lớn nhất là đổi đời! Người xuống hàng trâu ngựa và trâu chó lên làm người.

Hồi ký thứ hai, cuốn *Đời* của Hồ Ngọc Nhuận. Cuốn này tôi đã có dịp đọc bản thảo ngay từ khi chưa được phép xuất bản dưới dạng photocopy. Photocopy là một thứ dạng văn hóa chui để có mặt.

Chui ở Việt Nam là một nếp sống văn hóa.

Sau này bản photocopy này được sửa chữa khá nhiều, có chương mới liên quan đến những tranh chấp giữa Lý Quý Chung, Ngô Công Đức, Dương Văn Ba và Hồ Ngọc Nhuận.

Bản hồi ký này của Hồ Ngọc Nhuận là để trả lời một số điều được coi là viết sai lầm trong hồi ký của Dương Văn Ba. Và sau đó được cho đăng trên Diễn Đàn Forum (diendan.org).

Bản hồi ký đã sửa chữa của Hồ Ngọc Nhuận, thêm nhiều chi tiết, đặc biệt chủ yếu nhằm vào việc phê phán Lý Quý Chung – từ những sự việc rất nhỏ đến không đáng nói – và một phần về Dương Văn Ba mà có thể trước đây ông đã cố tình im lặng để giữ hòa khí anh em trong lần đầu.

Lần này, ông xả láng như thể nói một lần cho xong. Khi một người theo cộng sản xả láng là lúc họ bắt đầu nói thật. Nói thật là thứ quý hiếm lắm nên cần phải đọc.

Cuốn hồi ký của Dương Văn Ba trên đây tôi nghe nói đã lâu, ngay từ khi *Hồi Ký Không Tên* của Lý Quý Chung được cho xuất bản lần đầu trong nước. Tôi hỏi bạn bè trong nước thì được biết có hai cuốn Hồi Ký không được phép xuất bản là cuốn *Đời* của Hồ Ngọc Nhuận và cuốn *Những ngã rẽ* của Dương Văn Ba. (Lúc đó tôi không được biết tên cuốn hồi ký này).

Cũng vì thế ở đây cũng phải cảm ơn ông Trần Hữu Dũng, của viet-studies.info, đã cho đăng lại cuốn Hồi Ký do chính ông Dương Văn Ba gửi ra hải ngoại. Nhờ đó ít ra một

lần, Dương Văn Ba được bày tỏ, viết lại những hoạt động của ông từ thời sinh viên đến lúc làm báo, làm chính trị và làm kinh tế với chức vị Phó chủ tịch công ty Cimexcol, rồi bị án tù chung thân, bị sa cơ thất thế, bị rơi vào hoàn cảnh túng quẫn, mất nhà mất cửa và bệnh hoạn như hiện nay.

Hành trình nhận thức thời tuổi trẻ với “những ngã rẽ” như ông viết đã đưa đến một kết thúc khá bi kịch của một người trí thức miền Nam. Ông trôi theo dòng bị đẩy đưa từ một thầy giáo dạy triết, ông trở thành người khuynh tả, rồi lực lượng thứ ba.

Rồi đến lúc nước ngập đến chân vào năm 1975, cuối cùng ông bám vào cái đuôi cộng sản như cái phao cứu sinh. Cái đuôi ấy đã giúp ông qua một dòng sông đi một đoạn đường dài. Nhưng cũng chính cái đuôi ấy quất ông chết chìm trước khi qua được bờ sông bên kia.

Kết thúc cuộc đời chính trị của Dương Văn Ba cũng là kết thúc vai trò của thành phần lực lượng thứ ba – kết thúc một ảo tưởng. Lý Quý Chung trước 1975 tự nhận là *những người đứng giữa* mà thực tế chính trị sau 1975 không thể nào cái lực lượng ấy có bất cứ vai trò gì cũng như lý do gì để tồn tại.

Đứng giữa tự nó là không đứng chỗ nào cả về mặt chính trị. Lực lượng thứ ba đối với phía cộng sản ví như con thuyền. Khi đã qua sông thì con thuyền chở qua sông sẽ trở thành gánh nặng nếu tiếp tục vác nó lên bờ.

Có ai dại khờ vác thuyền lên bờ không? Không. Cách tốt nhất là dẹp bỏ nó như một vật dư thừa.

Phải chăng tìm đọc lại hồi Ký Dương Văn Ba sẽ là một bài học muộn, bài học trễ cho tất cả những ai đã đang và không theo cộng sản?

Bất cứ ai cũng có thể rút ra một bài học cho mình. Ngay những người quốc gia như tôi thì giúp chúng tôi củng cố thêm niềm tin rằng cộng sản là một điều xấu – tồi tệ nhất trong các điều xấu. Vậy điều xấu nhất ấy là gì? Là họ mất tính người.

Nó biểu tượng cho một cái bi kịch làm người-ở-đời-trong chế độ cộng sản mà lúc ‘ngộ’ ra thì đã quá muộn. Sự chọn lựa của những người trí thức lực lượng thứ ba là một chọn lựa bất hạnh ngay từ đầu.

Đối với miền Nam, họ là những kẻ bội phản. Và đối với cộng sản, họ trở thành kẻ dư thừa sau 1975. Bất hạnh nằm ở chỗ đó.

Và những người như Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận và Ngô Công Đức đều đã có một chọn lựa có thể là sai lầm lúc thời trẻ? Chọn lựa ấy đến ngày hôm nay trở thành một chọn lựa bất hạnh – *choix malheureux*?

Ngô Công Đức đã chết. Nguyễn Trọng Văn đã chết. Nguyễn Ngọc Thạch đã chết. Bành Ngọc Quý đã chết. Lý Quý Chung đã chết. Lê Hiếu Đằng đã chết. Dương Văn Ba kể cũng như chết. Lý Chánh Trung cũng vậy.

Nhưng nỗi bất hạnh vẫn đeo dính vào cuộc đời họ! Họ ăn năn cũng trễ, họ muốn chuyển trục cũng không còn cơ hội nữa.

Nay chỉ còn Hồ Ngọc Nhuận còn sống đại diện cho ít nhất ba người trong số họ. Liệu ông có gánh vác nỗi cái nỗi bất hạnh thay cho những người đã ra đi?

Mới đây nhất, vào ngày 23-7-2015, Ông Hồ Ngọc Nhuận đã viết một lá thư gửi ông Nguyễn Phú Trọng lên án đảng cộng sản Việt Nam. Sự suy nghĩ lại của ông Hồ Ngọc Nhuận là điều đáng mừng.(2)

Trong *Hồi ký không tên* của Lý Quý Chung, có một đôi dòng thú nhận mà tôi cho là thấm thía và chua xót nhất của thân phận những kẻ đứng giữa, cần được trích lại ở đây của tác giả như sau:

*“Nhưng trong 30 năm đó, tôi vẫn cảm nhận mình là người khách đặc biệt. Chưa bao giờ là một thành viên trọn vẹn của chế độ mới. Tôi cũng không hề phiền hà về cái quy chế không chính thức này. Là một người từng làm chính trị (dù là do thời cuộc mà làm), tôi vẫn hiểu được rằng thật khó cho người cộng sản tin dùng trọn vẹn một người không phải của mình...”*

[...]

*Trong các cuộc đấu tranh hay mâu thuẫn trong nội bộ cơ quan mà tôi từng cộng tác, cái chuẩn ‘Người của Đảng’ đáng tin cậy hơn ‘người ngoài đảng’ vẫn thường được vận dụng.”(3)*

Sự thú nhận của Lý Quý Chung cũng đã được ông Trần Bạch Đằng, người giới thiệu tập hồi ký viết, *“Thật ra, giới trí thức Sài gòn như Lý Quý Chung, ‘phơi phới sống với chế độ mới’ là chuyện không thể có, tức không thể đòi hỏi.”(4)*

Họ đã chịu đựng âm thầm, nhẫn nhục cố khuôn mình trong cái khuôn cộng sản hằn là có.

Vậy mà cũng không xong. Mà xong sao được. Họ làm sao ‘phơi phới’ được. Nếu có phơi phới thì chỉ là đóng kịch mà thôi. Cái không xong sẽ bám dính lấy họ trong suốt cuộc đời còn lại.

Nguyễn Ngọc Lan về châu Chứa sớm nhất vẫn còn mang theo nỗi bức tức cộng sản. Bành Ngọc Quý chết lẳng xẹt bị xe đụng. Nguyễn Hữu Hiệp chết quá trẻ khi bị sốt rét ác tính khi đi làm gỗ với Dương Văn Ba bên Lào. Nguyễn Ngọc Thạch, một người lúc trẻ lúc nào cũng sẵn những câu chuyện vui tếu giữa đám đông bạn bè, cũng lẳng lẳng ra đi.

Còn một số đông bạn bè còn ở lại. Họ muốn giữ thái độ im lặng trong tuổi già.

Không biết trong tất cả những bạn bè, những người quen biết ấy, vào lúc này, có can đảm cho rằng sự chọn lựa đi theo ‘con đường cách mạng xã hội’ là một chọn lựa đúng đắn nhất?

Tôi không tin một ai đó dám trả lời, đó là một chọn lựa đúng.

Những người còn lại có lúc gấn bó, tưởng chừng như anh em một nhà. Rồi cũng chia rẽ nhau, lên án, kết tội nhau trước Đảng (trường hợp Lý Quý Chung, Dương Văn Ba kết tội Ngô Công Đức. Hồ Ngọc Nhuận) Rồi còn bao nhiêu bạn bè, anh em họ hàng, vợ con họ cả trăm người sau 1975 sống bám vào tờ Tin Sáng, bộ mới để sống còn cho đến lúc tan đàn, tản mác mỗi người mỗi nơi.

Họ đành mỗi người tự tìm cho mình một lối thoát.

Lối thoát với đầy gian nguy và thử thách đó là vượt biên. Lối thoát không lối thoát chính là ở lại, tiếp tục cuộc sống lưu đầy trên chính quê hương mình.

Tôi sẽ lần lượt điểm mặt những khuôn mặt tiêu biểu để cho thấy chỉ là một đám người đối lập ‘phá làng, phá xóm’, chữ dùng của Hồ Ngọc Nhuận trước 1975 và sau 1975, chỉ là đám lục bình trôi. Ở đây cũng xin bỏ trong ngoặc trừ một số nhà giáo có căn bản học lực, thâm lặng cộng tác làm báo như Nguyễn Hữu Hiệp, Nguyễn Ngọc Thạch, Võ Văn Điểm, Trần Ngọc Bái, Hoàng Ngọc Biên, Nguyễn Đồng và vợ Nguyễn Thị Hợp, v.v.

Phần những người chủ chốt như Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận, Lý Quý Chung kiến thức đều thuộc loại làng nhàng – học dở dang chưa ra ngô ra khoai! Hồ Ngọc Nhuận, chỉ đủ điều kiện theo học khóa sĩ quan Thủ Đức 14 ra trường với cấp bậc chuẩn úy. Lý Quý Chung bỏ Quốc gia Hành Chánh khóa 10. (Võ Long Triều cho rằng Lý Quý Chung chưa có tú tài II) Riêng Ngô Công Đức thì kỹ sư Võ Long Triều trong Hồi ký của ông, chương 26 viết, “Dù biết rằng văn hóa của Ngô Công Đức rất kém, không có được văn bằng tú tài!”

Thật ra thì chuyện bằng cấp có chi quan trọng cần đến một sự miệt thị như thế! Nhưng cứ bình thường thì làm thế nào một chuẩn úy như Hồ Ngọc Nhuận ra trường, về dạy tại Trung Tâm Huấn Luyện vùng IV Chiến Thuật mãi miệt núi Thất Sơn, sau 1-11-1963, lại có công điện khẩn của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng gọi về trình diện. Trong công điện lại thông thêm chi tiết: *Nếu cần sẽ cho trực thăng đến đón!*(5)

Tất cả câu chuyện bức công điện khẩn này có nguyên do của nó và đã xoay chuyển cuộc đời sự nghiệp chính trị của Hồ Ngọc Nhuận sau này.

Chi tiết này cũng làm tôi chợt nghĩ đến Lý Quý Chung với cuốn *Hồi Ký Không Tên* đã gây biết bao tranh luận sóng gió, đã bắt buộc Ngô Công Đức, chủ nhiệm Tin Sáng, bộ

mới phải lên tiếng về những lời kết tội ‘giết Người’ của Lý Quý Chung. Nó cũng bắt buộc ông Hồ Ngọc Nhuận phải viết lại, sửa chữa một số chương trong cuốn Hồi Ký *Đời* của ông đến như đọc cuốn Hồi Ký *Đời* của Hồ Ngọc Nhuận đã sửa như thể Hồi Ký đã mang một bộ mặt khác. Và cũng như thế khi đọc Hồi Ký *Những ngã rẽ* của Dương Văn Ba.

Tôi có cảm tưởng khi đọc những hồi ký này, những nhân vật trẻ trên chặng khác gì trường hợp Vi Tiêu Bảo trong truyện Kiếm Hiệp của Kim Dung. Và có thể áp dụng cho Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Lý Quý Chung, Ngô Công Đức!

Vậy mà ông kỹ sư Võ Long Triều mà tôi gọi là ‘người hùng gây thơ vô số tội’ đã bao che, nâng đỡ, cất nhắc, tài trợ tiền bạc để cho đám này và nhiều dân biểu gốc miền Nam ra tranh cử, tài trợ ra báo, dùng trung gian Nguyễn Cao Kỳ cất nhắc bọn họ có những chức vụ lớn trong chính phủ cho Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Lý Quý Chung, Ngô Công Đức.

Ngay cả bao che trốn quân dịch cho Lý Quý Chung, Dương Văn Ba để cuối cùng bọn họ đều phản phé ông cả.

Hồi Ký của ông Võ Long Triều, theo người viết nên dành hẳn một chương Hồi ký viết về những kẻ bội phản.

Riêng phần Dương Văn Ba, đảng thưởng cho ông 20 năm tù chung thân, rút lại ngồi tù hơn 7 năm mà trong Hồi Ký, *Những ngã rẽ*, ông cũng chỉ dám dành chương chót – chương 20 với nhan đề: *Vài chuyện nhỏ về ông Nguyễn Văn Linh, người đã ra lệnh bắt tôi*.

Chuyện án tù chung thân, mất nhà mất cửa, thân bại danh liệt mà ông gọi là chuyện nhỏ? Ông viết vồn vện chỉ có 4 trang giấy thì quả là chuyện nhỏ thật? Trong khi đó, tôi nhận được hẳn một cuốn sách in photocopy do Hồ Ngọc Nhuận chịu khó thu tập tài liệu để trình bày lại toàn bộ vụ án của ông, dài mấy trăm trang. Không có Hồ Ngọc Nhuận, người ta sẽ không cách nào hiểu nội vụ, đầu đuôi câu chuyện vụ án Cimexcol như thế nào.

Lúc ấy, tôi cảm nhận được là Dương Văn Ba cần tuyệt đối im lặng để giữ được cái mạng sống của mình, gia đình mình – mạng chính trị thì kể như đã tiêu tan – để cho Hồ Ngọc Nhuận lên tiếng thay cho anh ta.

Sau đây, xin lần lượt khai triển lại những gì Dương Văn Ba viết trong Hồi Ký *Những ngã rẽ*, phần nào đúng, phần nào sai, phần nào cường điệu, phần nào nổ, phần nào che dấu, phần nào nói thật. Dù thế nào đi nữa thì chúng tôi cũng từng xuất thân từ cùng một ngôi trường, cùng học một thầy mà mỗi người đi theo những ngã khác nhau.

Phải chăng đó là cuộc đời, nhân sinh hệ lụy mà không một ai có thể biết trước được đời một người sẽ ra sao!

## Dương Văn Ba và bạn bè thời sinh viên Triết Đà Lạt



Viện Đại học Đà Lạt. Nguồn: thunhan.org

Trong Hồi ký của mình, Dương Văn Ba đã dành hẳn một chương nói về bạn bè thời còn đi học của mình. Phải nói Dương Văn Ba sống vì bạn bè, lúc nào cũng có bạn bè bao quanh, thứ bạn bè đàn đúm, có thể làm việc chung, có thể chửi thề, có thể nhậu nhẹt, ăn tục nói phét, có thể sống bạt mạng, ngay cả uống máu ăn thề, rồi nuốt lời thề như chơi.

Tôi nghĩ Dương Văn Ba có một thứ đạo lý hay một thứ triết lý sống được gọi là thứ *đạo lý giang hồ*, thấm đậm tình tự con người dân của vùng đất mới mà tổ tiên họ có thể là những kẻ lưu dân hoặc trôi sông lạc chợ hoặc Phán Thanh Phục Minh.

Dương Văn Ba gốc gác người Triều Châu ở Cà Mau mà tổ tiên đã trôi dạt từ bên Tàu sang ta lánh nạn.

Gốc gác ấy ở mặt triết lý sống như thế có thể là đẹp.

Vì thế, cuộc đời một người đôi khi có những dấu ấn định đoạt mang tính tiền định như một sắp xếp, một nếp gấp của tờ giấy và điều đó phải chăng có thể áp dụng trong trường hợp Dương Văn Ba? Trước sau gì nó cũng phải đi đến chỗ đó thôi.

Có thể, không bao giờ Dương Văn Ba, Nguyễn Trọng Văn nghĩ rằng có một ngày nào đó họ sẽ đóng một vai trò xã hội, chính trị trong một đất nước dưới sự cai trị của một đảng (duy nhất)? Và theo tôi, phải nhìn nhận, tuy họ đều là những người thông minh và có tài, lại trở thành nạn nhân của chế độ ấy.

Nguyễn Trọng Văn bị cấm cầm bút ngay từ những năm đầu sau 1975. Điều đó, theo sự hiểu biết của tôi, nó là một nỗi đau, nỗi nhục không nói ra được, vì cá tính Nguyễn Trọng Văn mạnh mẽ. Trước 1975, Nguyễn Trọng Văn viết như một kẻ bút phá, ngòi bút lý luận sắc gọn, ngay cả khi cần viết truyện khiêu dâm.

Nghĩa là trước 1975, người cầm bút như Nguyễn Trọng Văn có một sự thỏa mãn trọn vẹn cá tính qua ngòi bút không bị cương tỏa. Nhưng khác hẳn Dương Văn Ba, Nguyễn Trọng Văn vẫn là mẫu người khó tính không có bạn bè, cô độc và cô đơn một mình. Ngoài chuyện viết lách ra, Văn khó có thể chơi với ai mà có chơi rồi cũng đến lúc rã đám.

Dương Văn Ba cũng là một mẫu người cá tính mạnh, tung hoành không chỉ trong phạm vi làm báo, ngang dọc trong phạm vi chính trị, kết bè kết đảng xem ra đời sống phóng khoáng và thoải mái hơn Nguyễn Trọng Văn.

Nhưng tiếc thay, khi bỏ làm báo, ông lao vào vào việc kinh doanh gỗ, cấu kết với nhiều thành phần, cuối cùng lãnh bản án tù chung thân và kể từ đó sống vất vưởng vay nợ, quỵt nợ để sống qua ngày cũng không xong.

Tôi vẫn tự hỏi với cá tính của họ, học vấn của họ, khả năng của họ liệu có thể đưa họ tới một vị trí vững vàng trong một xã hội cộng sản không?

Câu trả lời là không. Hoàn toàn không.

Cá tính càng mạnh như một vật cứng trong cối máy nghiền thì càng chết mau. Guồng máy đảng sẽ nghiền nát họ như cám.

Nguyễn Trọng Văn rơi vào trường hợp đó.

Những phát biểu thẳng thừng như dao cắt của Nguyễn Trọng Văn trước đám đông cựu trí thức miền Nam và lãnh đạo Đảng trong các buổi họp. Nhiều người nghe thấy lạnh gáy, sợ thay cho Nguyễn Trọng Văn! Võ Văn Kiệt là người dễ tính nhất cũng không chịu nổi Nguyễn Trọng Văn.

Biện pháp nhẹ nhất là cấm cầm bút. Nhưng phần Dương Văn Ba khôn khéo hơn nhiều rồi cũng chết.

Tôi vẫn còn giữ cái cảm thức về một Nguyễn Trọng Văn có vẻ vênh vác, hãnh tiến, cái vinh dự hào huyền vì còn được ngồi lại ở Đại Học Văn Khoa. Cũng như tôi vẫn còn giữ cái kỷ niệm trong khi tôi gò lưng đạp xe đạp vào một buổi trưa trên đường Bùi Thị Xuân, gần trường Nguyễn Bá Tòng, nghe tiếng gọi giật của Dương Văn Ba. Ông đang lái một chiếc xe Land Rover, màu trắng, vẻ tự hào!

Sự cách biệt giữa chiếc xe đạp và chiếc xe Land Rover khác nhau xa quá.



Quả thực đã có hai thế giới giữa bạn bè? Sau này nghĩ lại thì khác, chúng tôi tất cả đều ngồi chung một nhà tù mà không biết.

Nhận xét đầu tiên có tính trối bặt đến như không chối cãi được là hầu như phần đông các sinh viên ấy đều thuộc một tầng lớp người có trí thông minh hơn người. Họ là những Nguyễn Đa, Vĩnh Để, khóa đàn anh, ngay từ thời còn sinh viên đã được anh em kính nể.

Nhưng có lẽ sự đánh giá họ trở nên chính xác hơn nếu ta dựa trên cái ta gọi là *esprit de révolte*, tinh thần phản kháng, theo Tây Phương. Khả năng ấy dần xa hơn nữa trở thành thái độ ‘nổi loạn’, dấu hiệu của sự thông minh, trưởng thành?

Phần đông đám sinh viên ấy đều ít nhiều có sự phủ nhận như điều kiện ắt có và đủ để họ là họ.

Có nghĩa là họ khác người khác. Họ không bị lẫn vào đám đông.

Và nhiều khi người bàng quan nhìn vào họ như thể những hiện tượng không giống ai.

Mỗi người là một thế giới riêng -tôi là tôi và không là ai khác- tự tạo cho mình một nhân cách, một vóc dáng. Nói thẳng ra, họ tự coi như những đỉnh núi của đỉnh núi. Có những ngọn núi như Huỳnh Phan Anh, Dương Văn Ba, Phùng Quyên. Cho đến bây giờ phong cách Huỳnh Phan Anh vẫn vậy, vẫn thấy ngông nghênh một mình, vẫn có phong cách nghệ sĩ khác người, những suy tư một mình một cõi. Ông viết nhiều, dịch vô số kể, nhưng tôi chưa hề đọc một tác phẩm nào của ông. Phần dịch thuật, tôi thăm nghĩ, đó có thể chỉ là món nợ trả áo cơm, bia rượu và thuốc lá sau 1975.

Hay dở, nó ngoài khả năng thẩm định của tôi!

Thứ hai phần đông đều là thứ ‘mọt sách’. Trong giao tiếp, họ gián tiếp cho biết điều đó. Dương Văn Ba trong Hồi ký *Những Ngã rẽ* đã cho thấy anh đọc đủ thứ ngay từ tiểu học. Nhưng không thiếu người khác cũng đã đọc Nam Phong tạp chí, Phạm Quỳnh, đã đọc Tự Lực Văn Đoàn, đã đọc các nhà văn tiền chiến như Nam Cao, Trần Tiêu, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan. Đã say mê các nhà thơ như Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính, Chế Lan Viên.

Nhưng đã ít người nói đến Sáng Tạo, đến Mai Thảo, v.v.

Và chưa kể, họ liệt kê, bày hàng về sự hiểu biết của họ về các nhà văn, nhà tư tưởng Pháp, nhà văn Nga hay Mỹ.

Người được viện dẫn nhiều nhất có thể là J.P. Sartre. Không nói về Sartre thì như thế chưa là trí thức.

Phần Dương Văn Ba, 16 tuổi đã đỗ tú tài. Không biết có khai gian tuổi không?

Thứ ba, phần đông bọn họ có nếp sống ngoài khuôn khổ, khác người trong lối ăn mặc, lối suy nghĩ như thể mỗi người cố tạo cho mình một phong cách, một cái gì riêng độc đáo, cố biểu hiện một tư cách không giống ai, một cái gì ngoài quy củ. Như ngậm ống pip, để râu, quần áo bỏ ngoài quần cẩu thả, hút thuốc lá đến hai ngón tay ám khói, tối ngày ngồi cà phê.

Và xem ra họ tự hào về điều ấy và sự trình diễn phái tính nam tính một cách công khai chẳng khác giới phụ nữ. Nếu phụ nữ phô bày cái vẻ đẹp, nét dịu dàng.

Họ làm ngược lại! Họ phơi bày cái nam tính trong tính cách thô kệch của nó.

Họ cho thấy sự thô bạo trong ngôn ngữ, buông thả trong những lối nhận định và luôn luôn tỏ ra bất cần đời.

Và đặc biệt không hề biết ngược.

Dương Văn Ba sống phô bày một cá tính mạnh mẽ trong lối nói, lối suy nghĩ, trong thứ ngôn ngữ đôi khi sắc sảo, đôi khi đao búa, hạ đối phương bằng được ngay cả bằng sự nhạo báng, báng bổ cay độc, qua cách cười của ông.

Tiêu biểu cá tính ấy có thể tụ lại trong một vài mẫu hình tiêu biểu như Huỳnh Phan Anh, Dương Văn Ba, Nguyễn Trọng Văn,

Họ chỉ một có một cái chung nếu gọi là cái chung. Đó là 'thích' triết học mà phần đông nghiêng về thái độ triết học tả phái, thái độ phủ nhận, hoặc thái độ hiện sinh vô thần hầu như trở thành một cái mốt.

Mốt sống hiện sinh! Là một thái độ sống phủ nhận tất cả.

Đối với họ, phủ nhận là thái độ tiến bộ, phủ nhận là đi tới, là khai phá, là tìm kiếm, là đi trên đường mà không phải là lối mòn, biết nói không trước nhiều sự kiện. Phủ nhận làm cho người đó lớn lên, nhân cách lớn lên. Ngay cả phủ nhận của phủ nhận. Phủ nhận điều mà ta phủ nhận và rơi vào hư vô.

Trên thực tế về mặt chính trị, họ phủ nhận và chống đối chiến tranh một cách gratuit! Họ là cực tả và việc theo cộng sản chỉ là bề mặt trái của sự cực tả.

May mắn thay là phần đông anh em sinh viên chúng tôi, đa số dù có là nạn nhân của chế độ cộng sản thì cuối cùng phần đông chúng tôi vẫn có một cuộc sống của người bình thường.

Sống bình thường đôi khi nghĩ lại mới thấy thực sự là khó và mới thực sự là có ý nghĩa của đời sống.

Bởi vì thế mới là sống thật. Những lo toan đời thường. Những bốn phận làm cha, làm chồng tưởng chừng dễ dàng lại là những mục đích ở đời, sống cho trọn kiếp người.

Lối sống kia mới thật là sống giả, sống vay mượn.

Phủ nhận trước hết và ngay cả tôn giáo mà đúng nghĩa ở đây là công giáo. Nơi một đại học được coi là công giáo. Phủ nhận thứ hai là các giá trị đạo đức, chính trị, xã hội đã được nhìn nhận.

Đi rất ráo hơn là sự phủ nhận chính mình và rơi vào những suy tư siêu hình, trừu tượng, ảo tưởng như trường hợp Huỳnh Phan Anh, một người bạn thân thiết của Dương Văn Ba khi ngồi ở ghế đại học. Tôi nhớ không lầm thì Huỳnh Phan Anh viết cuốn *Vấn Chương và kinh nghiệm hư vô*? Tôi tự hỏi mình kinh nghiệm hư vô là thứ kinh nghiệm gì?

Một vài dòng tóm tắt trên để thế hệ sau nẩy hiểu được nếp sống của một số bạn bè chúng tôi trong môi trường đại học miền Nam. Lối sống ấy đã làm nền cho việc tìm hiểu cuộc đời Dương Văn Ba sau này đi vào những ngã rẽ.

Những ngã rẽ mà nhiều người trong chúng tôi tránh được trong khi Dương Văn Ba không tránh được. Dương Văn Ba không tránh được vì máu phiêu lưu mạo hiểm, máu liều, tính bạt mạng đã dẫn đường đến việc dẫn thân vào chính trị thiên tả và cuối cùng theo cộng sản!

Theo tôi, thái độ cực tả là con đường ngắn nhất để đi tới chủ nghĩa cộng sản.

Cùng học một trường, cùng chịu ảnh hưởng một nền giáo dục lành mạnh, được giảng dạy bởi phần đông các vị giáo sư đủ quốc tịch, người ngoại quốc, mà đặc điểm của họ là sự hiểu biết thông thái, thái độ trí thức cởi mở, chấp nhận đối thoại, tinh thần khoan nhượng và khiêm tốn.

Họ diễn giảng như một mời gọi mà không có tính cách áp đặt hoặc tham vọng giảng đạo.

Nhưng quyết định chọn lựa một thái độ sống, thái độ hành động lại tùy thuộc vào mỗi người.

Điều này cũng đã được Nguyễn Trọng Văn kể lại khi anh ta dự kỳ thi nhập học ban Triết. Đề thi triết nhập học năm chúng tôi dự thi có nhan đề: *Triết học là một thái độ luôn luôn đi trên đường (en route)*. Và vì thế, những câu hỏi thường quan trọng hơn những câu trả lời. Anh nghĩ gì về tư tưởng trên? Không biết Nguyễn Trọng Văn viết

cái gì, chỉ biết bài viết của Nguyễn Trọng Văn có nhiều điều ‘chệch hướng’, đi ngược với hướng chung của phần lớn các triết gia hiện sinh. Người chấm bài của Nguyễn Trọng Văn là giáo sư André Gautier, dạy môn triết sử. Mặc dù nếu cứ theo thường tình, ông có thể đánh rớt Nguyễn Trọng Văn, nhưng đã chấm đậu và cho Nguyễn Trọng Văn đậu cao. Sau này, giáo sư André Gautier đã cho Nguyễn Trọng Văn biết điều đó. Dĩ nhiên là Nguyễn Trọng Văn cảm phục và nhớ ơn thầy.

Chẳng phải chỉ có mình A. Gautier mà còn nhiều giáo sư khác như Ch'en Ch'ung Ling, Joseph và ch'en Wen Yu, Claude Larre, Yves Raguin, Alberto Palacios, cha giáo sư Crass, tên Việt Đỗ Minh Vọng và nhiều người khác đã không nhớ hết tên.

Trong số giáo sư này, tôi đặc biệt nêu tên linh mục dòng Đa Minh, chi Lyon, giáo sư Bernard Pineau. Ông dạy môn luận lý. Ông ở Câu Lạc Bộ Phục Hưng, Sài Gòn và thường thích chơi thân với đám dân trường tây, trí thức tây hoặc các bà sơ tây ở các dòng tu nữ. Cũng vì thế, có thể ông rất gần gũi với tướng tá quân đội VNCH gốc Tây như Lê Văn Kim.

Khi học ông, tôi cảm thấy không gần gũi ông được, mặc dầu ông có cái bề ngoài đẹp trai, nhã nhặn, ăn nói lịch sự, khéo léo, tươi cười. Nhiều nữ sinh viên chắc là thích nói chuyện với Pineau. Tôi chưa hề nói chuyện riêng với ông một lần nào.

Trong con người chúng ta, có một giác quan thứ sáu. Đó là sự dị ứng hay linh cảm. Sự dị ứng ấy mười lần như một sau này tôi thấy là đúng.

Tôi dị ứng với ông Bernard Pineau là đúng.

Linh mục Bernard Pineau cùng với Lm Đỗ Minh Vọng làm tuyên úy hướng dẫn một nhóm nhỏ Thanh Sinh Công, phong trào này lúc đó có khoảng 4500 đoàn viên. Riêng phong trào Thanh Sinh Công (TSC, JEC, YCS) Việt Nam thì phần đông là sinh viên công giáo và nhóm nổi bật là sinh viên ở Câu Lạc Bộ Phục Hưng.

Sau 1963, linh mục Bernard Pineau đã giới thiệu một số sinh viên trong Phong trào Thanh Sinh Công với tướng Lê Văn Kim trong Hội đồng quân lực. Do sự giới thiệu của linh mục Bernard Pineau, một số người đang ở trong quân đội đã được gọi về Sài Gòn hoạt động. Theo Hồ Ngọc Nhuận, ông và Nguyễn Hữu An (kiến trúc sư) đã trình diện tướng Lê Văn Kim và được điều về Bộ Thanh Niên làm việc một cách bất ngờ.

Ngoài Nguyễn Hữu An còn có Hoàng Ngọc Tuệ, dược sĩ, nay ở trong Hội đồng quản trị báo Người Việt, Hồ Văn Minh, bác sĩ cũng thuộc nhóm này.

Chính việc giới thiệu này có thể là nguyên cớ mở đường cho Hồ Ngọc Nhuận và một số người khác lẫn vào chính trị sau này. (Mặc dầu Hồ Ngọc Nhuận không phải công giáo nhưng lại chơi và quen biết nhiều giới công giáo vì học trường Taberd).

Sau này, tôi được biết ông Bernard Pineau bị chính quyền VNCH trục xuất ra khỏi Việt Nam mà nhiều phần bị nghi ngờ dính dáng cho một giải pháp trung lập miền Nam. Sự trục xuất này, tôi không lấy làm ngạc nhiên.

Phản Dương Văn Ba, chẳng ưa gì công giáo, nhưng cũng đành hạ bút viết:



*Đức Ông (Monsignor) Simon Nguyễn Văn Lập, Viện Trưởng Viện Đại Học Dalat (Từ 8-3-1961 đến 1-10-1970). Nguồn: thunhan.org*

*“Khi học ở đại học Đà Lạt, hình ảnh cha Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập thân thiết với chúng tôi như cha con trong gia đình, người đã dạy chúng tôi đạo đức làm người lương thiện, đi theo đường ngay lẽ phải. Chúng tôi là những Thụ Nhân, những cây thông con mọc giữa núi đồi Đà Lạt, phải đứng sừng không cong queo. Cha Lập một truyền nhân đã đem tới cho chúng tôi niềm tin tưởng vào vào lẽ sống ngay ngắn, hòa đồng, tin vào tương lai.”(6)*

Trong một số suy nghĩ của Dương Văn Ba, ông đã bày tỏ những khát vọng tuổi trẻ, một khát vọng mà ông gọi là thái độ nổi loạn, một thái độ mà ông cho là đa số sinh viên thời đó chọn lựa. Cái đa số mà ông nói đến ở đây không ra khỏi con số những người cùng học chung dưới mái trường đại học, môn triết thời đó.

Trước hết, hãy cứ viết lại những nhận định của ông:

*“Nhiều người đã nổi loạn và có lẽ đã may mắn gặp con đường đi làm cách mạng theo kiểu cộng sản. Trong giới sinh viên đại học Đà Lạt thời đó, không thiếu những chàng trai âm thầm đi theo tiếng gọi của cộng sản. Võ Văn Điểm, Nguyễn Trọng Văn, sau nữa Cao Thị Quế Hương... là thể hiện tích cực của những tình cảm nổi loạn, bức phá.*

*Đại đa số đi theo chiều ngược lại. Hiện sinh, vô thần, không chấp nhận khuôn thước, rào cản, luôn đi tìm cái mới. Trong số những người này có Huỳnh Phan Anh, Huỳnh Đạt Bửu, Võ Văn Bé, Tô Văn Lai, Huỳnh Quan Trọng và nhiều thanh niên khác đứng giữa dòng cộng sản và tôn giáo.*

*Chúng tôi đi không bến bờ  
Trước mặt là dòng sông, sau lưng là nghĩa địa  
(Thơ Tô Thùy Yên, nhóm Sáng Tạo)*

*Não trạng sống của trí thức Sài Gòn, trí thức miền Nam lúc bấy giờ tương tự như thế. Còn ngày mai sẽ ra sao? Đó là những bến bờ không định trước được của lịch sử. Tôi và nhiều bạn bè đã rời ghế trường Đại Học trong hoàn cảnh suy tư đó. Chúng tôi đã bị xô đẩy và vùi dập bởi nhiều cơn sóng lớn nhỏ của lịch sử kể từ 1965 về sau này.”(7)*

Theo tôi, từng là bạn cùng lớp với những bạn bè vừa kể trên, tôi cho phần nhận xét của Dương Văn Ba có tính cách tô hồng quá khứ tuổi trẻ, mặc cho nó một cái áo khoác quá rộng với một ngôn ngữ cường điệu, một thói quen của Dương Văn Ba!

Cuộc sống thực của chúng tôi hồi đó như thế nào? Chắc chắn không phải như Dương Văn Ba mô tả.

Số người cực tả là hiếm hoi lắm. Số người theo cộng sản đếm chưa đủ mười ngón. Đa số chúng tôi là những thầy giáo dạy Triết, sống bình thường và thanh bạch.

Lớp chúng tôi là khóa 4, Đại học Sư phạm Triết Sài Gòn được lên học nhờ Đà Lạt.

Về vật chất với học bổng 1500 đồng/tháng. Bảo rằng thiếu vẫn là thiếu. Bảo rằng thừa vẫn là thừa. Tiền trọ 200 đồng, tiền ăn hai bữa, mỗi bữa 5 đồng. Nói chung ăn ở mất 500 đồng còn lại để chi tiêu. Ăn sáng tự liệu, mua bánh mì kẹp đường, uống sữa bột của viện trợ Mỹ.

Một cái bánh mì nóng hổi, hai đồng, mà tôi và Trương Đình Tấn, Nguyễn Văn Vũ thường ăn thêm, kẹp thêm mỡ shortening và đường trắng vào buổi tối. So sánh với giá một chiếc xe Solex là 3000 đồng một chiếc thì quả số tiền 1500 là một gia tài.

Phải nhìn nhận so với người lính VNCH, chúng tôi quá được ưu đãi. Chế độ Ngô Đình Diệm lo cho chúng tôi được ăn học, có tiền trợ cấp đầy đủ hơn cả lương một người lính.

Một người sinh viên hiểu biết nghĩ được tới cái chung phải biết điều đó mà bốn phận chính yếu của họ là lo chăm học sau ra giúp giới trẻ miền Nam được học hành tử tế. Tôi nhìn nhận rằng hơn 100 giáo sư Triết ấy đã tỏa ra khắp bốn vùng chiến thuật và dạy cho học sinh một giai đoạn vỡ lòng về triết học!

Những đóng góp nhỏ ấy có thể không được ai nhìn nhận, nhưng nó lại làm ra miền Nam là miền Nam và sau này cho thấy vốn văn hóa là cái vốn lớn nhất làm cho một dân tộc mạnh hay yếu!

Những trò khuấy động chính trị thật ra chỉ là nhất thời thôi.

Nhưng những người như Dương Văn Ba đã không nghĩ được như thế. Họ cũng như nhóm sinh viên phản chiến du học ở hải ngoại, nhận học bổng của chính phủ mà phản bội lại miền Nam. Dưới mắt tôi thì bọn những người như Dương Văn Ba, Nguyễn Trọng Văn, Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức thiếu hẳn một tấm lòng đối với miền Nam.

Từ con người đến cuộc sống của họ đáng được nói lại ở đây. Họ đã làm gì cho miền Nam ngoài sự phá rối!

Tôi đã từng chứng kiến những ‘kẻ nổi loạn’ khi còn sinh viên như đánh banh bàn cá độ 100 đồng! Họ chơi như thế đấy, họ sát phạt nhau như thế đấy. Tôi cũng đã từng nhìn cái cảnh họ cởi trần với chiếc quần sà lỏn, ngồi xổm trên bàn học, bên cạnh là một cốc tiền, được chặn bởi một con dao. Chung quanh là một vài con bạc sinh viên. Chắc là đang đánh phé! Phải chăng đó là cách nổi loạn? Tiền chính phủ cho rộng rãi là để cho ăn học, nào phải để đánh phé?(8)

Họ có bao giờ dám đá động đến cái quá khứ yên hùng đó không?

Rảnh thì họ kéo nhau ra Cà Phê Tùng, xuống dốc Minh Mạng, phì phèo thuốc lá, nghe nhạc. Nhạc phản chiến hồi đó hình như chưa có thì phải.

Nếu cần nói một cách trung thực và công bằng thì phải nói: Có một đại đa số sinh viên chăm chỉ học hành và một thiểu số nhỏ nhoi làm ra vẻ một hiện sinh chán đời, sống bất cần đời.

Tôi gọi đó là thứ triết lý vỉa hè.

Triết học cao thâm không phải như thế. Có thể có một thứ triết lý sống mà thực sự không phải là thứ triết học.

Họ nhân danh chủ thuyết Hiện sinh để sống trác táng, ngoài khuôn khổ, nếu cần đánh mất cả nhân cách chỉ vì lợi lộc.(9)

Ngay những người được Dương Văn Ba hài tên ra, có thể ngoài Huỳnh Phan Anh là có vẻ sống ‘một hiện sinh’ một chút, xét theo bề ngoài. Những anh em bạn khác như Huỳnh Quan Trọng, Võ Văn Bé, Tô Văn Lai hoặc Huỳnh Đạt Bửu được xếp vào thành phần ‘nổi loạn’ thì quá đáng chẳng! Tôi cũng không thấy dấu hiệu và bằng cớ gì cho thấy là họ theo cộng sản?

Trường hợp Nguyễn Trọng Văn thì tôi chơi khá thân với anh ta thời sinh viên; theo trí nhớ của tôi, Nguyễn Trọng Văn bàn cãi nhiều vấn đề triết lý với tôi, nhưng tên tuổi K. Marx là không thấy nhắc tới. Sau này, tôi đến nhà Nguyễn Trọng Văn tại khu Nguyễn Tri Phương, vào khoảng 1970 trở đi, Nguyễn Trọng Văn cho biết, anh được học trò ở Vĩnh Long móc nối và dọa rằng, “Nu thầy không theo MTGPMN thì việc đi đường từ Vĩnh Long-Saigon có thể gặp nguy hiểm.”

Sau này, sự móc nối chặt chẽ hơn với MTGPMN thế nào thì tôi không biết.

Nhưng khi Nguyễn Trọng Văn cho in bài nói chuyện tại trường Đại Học Văn khoa Saigon ngày 6-6-1971, sau đó cho in thành sách.(10) Cuốn sách có nhan đề: *Phạm Duy đã chết thế nào*. Tôi đọc xong cuốn sách, nhưng vẫn chưa nhận ra được con người thật Nguyễn Trọng Văn. Tôi vẫn cho là anh ta quá hăng say chỉ trích và bất mãn. Cũng như Nguyễn Trọng Văn khi cộng tác viết bài trên tờ Đất Nước do Nguyễn Văn Trung làm chủ nhiệm.,Trong một số Đất Nước, Nguyễn Trọng Văn viết bài: *Hoàn cảnh những người cầm bút trước và sau 1963*.(11)

Tôi vẫn cho rằng do ảnh hưởng lôi kéo của Nguyễn Văn Trung mà Nguyễn Trọng Văn viết như thế. Cũng trong số đó có bài thơ của nguyên Sa: *Giã từ khóa đàn anh*. Sự không nghi ngờ ấy cũng được hiểu tương tự như trường hợp anh Nguyễn Tử Lộc, một thầy giáo dạy Triết khác lý tưởng, đầy lòng nhân ái, hòa nhã, đạo đức cũng có viết một bài khá danh thếp: *Vấn đề dân tộc đặt cho người công giáo*.

Phải nhìn nhận rằng, ở cái thời kỳ đó, không dễ gì đánh giá ai là thiên tả, ai theo cộng sản, ai là quốc gia?

Chỉ sau này, tôi mới thực sự nghĩ rằng việc Nguyễn Trọng Văn phê bình Phạm Duy có sự điều động ngầm ngầm của cộng sản.

Phần tôi còn nhớ những kỷ niệm đẹp đời sinh viên nghèo. Những kỷ niệm rất tình người, rất bình thường của những con người bình thường.

Vào mùa hè, số tiền 1500 tiền học bổng không phải đựng đến, tôi mang xuống cho anh chị cả của tôi. nhà đông con, lương trung sĩ Bảo An Đoàn. Phải chăng đó cũng là cách nổi loạn của tôi?

Thật ra, những điều suy nghĩ của Dương Văn Ba chỉ là những suy nghĩ thuần túy sách vở, ngoài luồng và chỉ là sự nhái lại cái không khí thời thượng của thời thập niên 1945 bên Pháp?

Tôi thú thật nhiều khi ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, tôi chán thứ chủ nghĩa hiện sinh đã mỗi mọt.

Tôi thích tìm về các tư tưởng đạo học trong triết học Đông Phương như của Lão Tử.

Việc học Triết nhiều khi là một công việc lao dịch, khổ sở, vất vả, kiên trì và tốn kém thời giờ. Không dễ dàng gì để hiểu hết. Nào những Apologie de Socrate trước tòa (biện luận của Socrate trước tòa án), Nào học thuyết lý tưởng của Platon, rồi sau đó tiếp đến các hệ thống của Descartes, rồi Kant và Hégel. Tiếp đến triết học kinh viện với thánh Thomas.

Học là để quên.



Ngày cả triết học Hiện Đại với Martin Heidegger đầy thi ca và thi vị mà tôi thích thú một thời rồi cũng trở thành những tư tưởng cứng đờng.

Triết học không phải là môn học mà không phải bất cứ ai cũng có thể bước vào ngưỡng cửa của ngôi trường Platon.

Triết học dạy tại trường Đại học Đà Lạt là có mục đích để đào tạo một số thầy giáo có thể chuyển tải một số kiến thức cơ bản về Triết như một thứ nhập môn triết học cho học sinh chứ không phải để đào tạo những triết gia hay nhà tư tưởng.

Những cao vọng và ước mơ của một số sinh viên ngay từ khi bước vào đại học đã tự cho mình một cái vai trò mà thực sự họ không xứng tầm! Nếu sau này họ có thể tiếp tục con đường ấy thì thật sự họ vẫn có đủ cơ hội để đi tiếp con đường mà đại học Đà Lạt chỉ là viên gạch lót đường.

Và theo tôi, trên nửa thế kỷ nay, ngoại trừ trường hợp thạc sĩ Trần Đức Thảo ngoài Bắc vào thập niên 1950. Kể từ 1995 cho dù các thế hệ thứ hai học Triết ở Việt Nam, ở Pháp, Đức, Mỹ đi nữa thì chưa một ai trong số đó vượt qua được bốn giáo sư Triết thế hệ đầu tiên ở Việt Nam là các giáo sư Nguyễn Văn Trung, Trần Thái Đĩnh, Lê Tôn Nghiêm và Trần Văn Toàn.

Có một số những người tận tụy, hầu như để cả đời say mê với triết học, vẫn cày bừa trên mảnh ruộng triết như một khai phá từ lúc trẻ đến giờ như Đặng Phùng Quân. Người khác như Bùi Văn Nam Sơn, học xong cử nhân triết ở đại học Văn Khoa, Sài Gòn, rồi sang học ở Đức học thêm, nay ông dành trọn thời giờ để dịch tác phẩm Triết từ tiếng Đức sang tiếng Việt. Công trình dịch thuật quan trọng nhất của ông là cuốn Immanuel Kant, Phê phán lý tính thuần túy (Kritik Der Reinen Vernunft, 2004, dày 1260 trang).

Nhưng trước sau, họ vẫn là người học triết chứ không phải triết gia như một vài người đã lạm dụng danh từ. Vai trò của họ vẫn là vai trò người bửa củi chứ không phải vai trò người thợ mộc.

Hiểu như thế nên đại học Đà Lạt có thể hãnh diện vì đã có thể đào tạo được một số thầy giáo đáp ứng được nhu cầu giáo dục môn triết vốn còn quá mới mẻ ở Việt Nam.

- Có những vị là thầy giáo dạy Triết gương mẫu như: Vĩnh Đễ, Trần Đức An, Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Hữu Khánh (vừa quá vắng), Trương Đình Tấn, Nguyễn Tử Lộc, Nguyễn Đa, Hồ Công Hưng, chị Hoàng Mỹ Hiền, chị Đoàn Phi Loan (đã mất), chị Phan Thanh Gia Lai, Ngô Đức Diễm, Võ Doãn Nhẫn, Uông Đại Bằng, Huỳnh Quan Trọng và nhiều người khác không thể nhớ hết được. Tôi vẫn nghĩ rằng những thầy giáo này vẫn chưa được đánh giá đúng mức trong vai trò của họ. Một đất nước có chiến tranh như miền Nam mà vẫn duy trì được một nền giáo dục nhân bản và khai phóng là nhờ vào những vị thầy này. Càng nhìn vào xã hội Việt Nam hôm nay thì càng

nhận thức rõ vai trò giáo dục trong một đất nước nó quan trọng như thế nào.

- Có một số nhỏ những người khác do thời thế đã tham gia vào một số hoạt động chính trị, phần đông là hoạt động đảng phái, hoặc làm việc cho Mỹ trong các chương trình xã hội, giáo dục cho Mỹ. Chẳng hạn các chương trình CPS của Mỹ trực tiếp tài trợ và hoạt động với Hà Tường Cát, Phan Văn Phùng, Charles Sweet, Phạm Phú Minh, Đỗ Ngọc Yến.
- Có những người theo hướng khuynh tả như Nguyễn Hữu Hiệp (đã mất), Bành Ngọc Quý (đã mất), Vũ Ngọc Điểm, Nguyễn Ngọc Thạch (đã mất), Nguyễn Trọng Văn (đã mất), Dương Văn Ba. Thôi thì hãy coi đây là những ngã rẽ trong số sinh viên Đà Lạt. Số phận họ ra sao thì sau này đã rõ.
- Lớp cựu sinh viên triết một cách không mời mà đến đã chọn thêm việc cầm bút một cách đông đảo hơn cả. Hình như cầm phấn viết bảng và cầm bút là khoảng cách gần hơn cả? Nguyễn Vĩnh Đễ, Bùi Ngọc Dung, Nguyễn Tử Lộc, Ngô Đức Điểm, Nguyễn Trọng Văn, Bành Ngọc Quý, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn (Đỗ ) Hữu Dư, Đặng Thần Miến, Phạm Phú Minh, Nguyễn Văn Lục, Phùng Quyên, Nguyễn Văn Vũ, Võ Văn Điểm, bút hiệu Võ Trường Chinh. Các chị Hoàng Mỹ Hiền, Chu Kim Long, Phan Thanh Gia Lai, Đoàn Phi Loan, Thanh Tân. Rồi Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Đỗ Dũng, Võ Doãn Nhẫn, Nguyễn Nhật Duật, Tô Văn Lai (sinh hoạt văn nghệ), Nguyễn Đồng (hội họa).

Thử hỏi rằng các sinh viên trong nhóm này này đâu có cái tâm trạng bất mãn, chán chường rồi sau này trở thành những thành phần quá khích, quậy phá miền Nam như Dương Văn Ba quyết đoán?

### **Ngã rẽ thứ nhất của Dương Văn Ba: gia nhập nhóm Liên Trường**

Câu hỏi đặt ra là có thể nào suốt đời Dương Văn Ba sẽ cầm cụ làm một thầy giáo Triết không ? Câu trả lời của tôi nghĩ là không. Với cá tính con người ấy, với tham vọng và sự thông minh ấy, nó sẽ vùng dạy khi thời cơ đến. Đúng vậy, trong chương 5: Làm chính trị vào Quốc Hội. Dương Văn Ba đã viết:

“Chúng ta ngụp lặn trong dòng chảy cuộc sống không phải như cánh bèo. ‘Bèo dạt hoa trôi’. Mỗi người như con cá trong đại dương. Cá kình hay cá chép là do trong cựa xát của dòng chảy, mỗi người đã vận động như thế nào, đến mức nào, với những ai.

Dòng chảy trong cuộc đời thầy giáo của tôi sớm gặp nhiều khúc quanh.”(12)

Lý Chánh Trung là người gốc gác ở miền Nam nên đã cùng với Võ Long Triều tổ chức một buổi họp mặt vào năm 1965. Trong buổi họp mặt này dĩ nhiên là những quan hệ quen biết đều là cánh miền Nam cả. Từ một khởi đầu mang tính địa phương, tính miền và tham vọng đóng góp vào sự phát triển và thăng tiến cho miền Nam. Và một lúc nào đó, nó biến thành một tham vọng và một lực lượng chính trị.

Trong số những người có mặt hôm ấy có ba anh em giáo sư là: Trần Bá Phẩm, Lâm Văn Bé và Dương Văn Ba. Thật ra còn có cả Bành Ngọc Quý (Triết khóa 3), giáo sư Nguyễn Văn Trường, giáo sư Lê Thanh Liêm, Cao Thắng, kỹ sư Lê Văn Danh, đại học Bách Khoa và ký giả thể thao Lý Quý Chung.

Sau này Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Lý Quý Chung, Bành Ngọc Quý. Cả bốn người sau đó đều tham gia sinh hoạt chính trị khởi đầu bằng cách ra một tờ báo ở Mỹ Tho với sự tham dự của một số giáo sư như Lê Thanh Liêm, Phan Công Minh, Trần Bá Phẩm, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Cầu, Võ Văn Điểm. *Báo Tiếng gọi miền Tây*, theo Hồ Ngọc Nhuận sau đó phải tự đóng cửa vì những bài viết đặc sệt mùi kỳ thị Nam Bắc của bác sĩ Trần Văn Tải, chủ nhiệm báo. Nhưng theo Dương Văn Ba thì báo Tiếng Gọi Miền Tây xuất bản được 8 tháng với 30 số báo thì bị Nguyễn Cao Kỳ rút giấy phép. Cho đến nay thì tôi không có chút xíu tài liệu nào về tờ báo này.

Từ chỗ nghỉ làm báo, họ xoay ra làm chính trị.

Thứ chính trị khuynh đảo, một thứ chính trị thời thượng được nhiều người trân trọng. Họ đều nộp đơn ứng cử dân biểu Quốc Hội. Và cả bốn đều đắc cử do sự tài trợ tiền bạc của ông Võ Long Triều và bà vợ ông Triều là bà Tô Thị Viễn, học ở Anh Quốc về, hiệu trưởng trường London School.

Nhiều yếu tố đã giúp họ thành công trong việc đắc cử vào Hạ Nghị Viện như yếu tố miền, yếu tố tôn giáo, sự ủng hộ của phụ huynh học sinh và ngay cả sự ủng hộ ngầm của cộng sản. Tiền thì không có, nhưng đã có tổ chức cung ứng đầy đủ. Từ chỗ đó họ trở thành một lực lượng, một phong trào!

Tôi có nhận xét rất sát thực là một trong những câu ý nghĩa nhất, nó gói ghém trọn vẹn ý đồ của nhóm Liên Trường nằm trong câu phát biểu của Võ Long Triều như sau:

“Đã tới lúc anh em mình nên hợp tác lại làm một cái gì đó có lợi cho dân miền Nam. Không thể để cho nhóm Nguyễn Cao Kỳ muốn làm gì thì làm trên phần đất quê hương của chúng ta”(13).

Nguyễn Cao Kỳ dinh ninh là mua chuộc được phe cánh miền Nam, đặc biệt giới trí thức khoa bảng Nam Kỳ, qua trung gian Võ Long Triều để cân bằng lực lượng với Nguyễn văn Thiệu.

Lá bài của Nguyễn Cao Kỳ đã hoàn toàn thất bại nếu không nói là ông đã trở thành con cờ cho phái Liên Trường xoay sở ông. Câu phát biểu của Võ Long Triều, nếu đúng như ở trên, cho thấy ông Triều chơi lá bài hai mặt: Đi với Nguyễn Cao Kỳ để lợi dụng và đồng thời hạ bót tay chân của Nguyễn Cao Kỳ.

Việc quét sạch đám giáo chức chung quanh giáo sư Trần Ngọc Ninh cũng như thay Trần Ngọc Ninh, nhóm Học Đường Mới với Nguyễn Văn Trường là một thành công

nhỏ phải chăng của Võ Long Triều-Lý Chánh Trung-Nguyễn Văn Trường-Dương Văn Ba? Tôi biết ông Nguyễn Văn Trường là người hiền lành mà sự có mặt của ông mang tính tình cờ lịch sử, đúng thời, đúng lúc mà vị tất bản thân ông đã muốn như thế!

Từ đây, con đường làm chính trị của Dương Văn Ba đã có một số credit để sẽ đưa ông đi xa hơn nữa trong vai trò dân biểu đối lập.

Việc thứ hai không kém quan trọng là việc vận động để thiết lập Đại Học Cần Thơ cho các tỉnh miền Tây Nam Phần. Về mục đích và ý nghĩa của cuộc vận động này thì đây là một việc đáng làm, nên làm, và phải làm. Không có lý do gì mà miền Tây lại không có một Viện Đại học so với Huế, Đà Lạt và Sài Gòn. Giáo sư Phạm Hoàng Hộ cũng lên tiếng ủng hộ việc này.

Nhóm Liên Trường đã một lần nữa lợi dụng Nguyễn Cao Kỳ trong công việc này.

Cuộc vận động này do các ông Võ Long Triều, Lý Chánh Trung và Nguyễn Văn Trường khởi xướng. Ở tỉnh Cần Thơ thì có Nguyễn Trung Quân, hiệu trưởng trường Trung Học Phan Thanh Giản đứng ra tổ chức hội thảo.

Ở Mỹ Tho thì có sự vận động của các bác sĩ Trần Văn Trục, Trần Văn Tải và bộ ba giáo sư Trần Bá Phẩm, Lâm Văn Bé và Dương Văn Ba của trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu.

Nhờ những sự vận động ấy, qua trung gian Võ Long Triều-Nguyễn Cao Kỳ. Nguyễn Văn Thiệu đã ký sắc lệnh thành lập đại học Cần Thơ và bổ nhiệm giáo sư Phạm Hoàng Hộ làm Viện Trưởng đầu tiên.

Đây là một điều đáng mừng và hãnh diện cho các tỉnh phía Nam. Cũng như sau này mở thêm cái đại học Cao Đài, Đại học Hòa Hảo mà phẩm chất giáo dục đáng nghi ngại, chỉ là sự vá víu vay mượn giáo sư ở Sài Gòn.

Nhưng đây cũng là một bước tiến thêm nữa về mặt ảnh hưởng chính trị cho Dương Văn Ba và Lâm Văn Bé theo cái kiểu rựu gọi thêm rựu, một công đôi ba việc. Sau này, ông Lâm Văn Bé trở thành Khu trưởng Khu giáo dục miền Tây kiêm nhiệm thêm chức Tổng Thư Ký Viện đại Học Cần Thơ. Cũng phải nói thêm là theo lời Dương Văn Ba, qua quen biết với bà chị của vợ ông Nguyễn Văn Thiệu là bà chị Năm Jacqueline nên Dương Văn Ba và Lâm Văn Bé thường ghé nhà bà Năm ăn nhậu. Và đến cuối tuần, Trung tướng, chủ tịch Ủy Ban lãnh đạo Quốc gia về thăm nhà bên vợ, đánh cách tề hoặc đánh xì phé với các anh em bạn rể, trong đó có cả Lâm Văn Bé và Dương Văn Ba. Dương Văn Ba viết: *Tôi thường đến chơi nên lần lần mặc nhiên được các bà chị của phu nhân trung tướng Thiệu xem như người thân.*(14)

Có một nhận xét mà tôi thấy cần đưa ra ở đây là, ngoại trừ hồi ký của Dương Văn Ba, trong các *Hồi Ký Võ Long Triều* cũng như trong cuốn *Đời* của Hồ Ngọc Nhuận, *Hồi Ký Không Tên* của Lý Quý Chung, nhất là Lý Chánh Trung, tôi không thấy họ nhắc đến

hai chữ *Liên Trường*. Không hề đả động đến các buổi họp mặt, các sinh hoạt ra báo, các vận động của Liên Trường, v.v. Xem ra đó là trò ném đá giấu tay.

Người húy kỵ và né tránh vấn đề này nhất lại chính là Lý Chánh Trung. Nó không có một chữ nào trong các bài viết của ông. Nhưng người phát động phong trào ấy cũng chính lại là ông.

Họ có nói tới một số vấn đề vận động Viện Đại Học Cần Thơ. Nhưng như không nhắc tới Nhóm Liên Trường. Lý Chánh Trung cũng vậy mà tất cả những thành viên khác như Lâm Phi Điểu, Lâm Văn Bé, cũng như Bành Ngọc Quý, Lê Thanh Liêm đều tránh né, im lặng, v.v.

Nếu Dương Văn Ba không bộc lộ rõ ra trong Hồi Ký, chắc câu chuyện Liên Trường sẽ không được ai biết tới nữa!

(Còn tiếp [phần II](#), [phần Kết](#))

© 2015 DCVOnline

Nếu đăng lại, xin đọc “Thế lệ [trích đăng lại](#) bài từ DCVOnline.net”

---

(1) Hồ Ngọc Nhuận, “48 năm, một mẫu chuyện nhỏ”.

(2) Hồ Ngọc Nhuận, “Thư gửi Nguyễn Phú Trọng”, diendan.org

(3) Lý Quý Chung, “Hồi ký Không tên”.

(4) Lý Quý Chung, Ibid., Lời giới thiệu của Trần Bạch Đằng, bản chưa sửa chữa

(5) Hồ Ngọc Nhuận, Ibid., Chương XIII

(6) Dương Văn Ba, Hồi ký “Những ngã rẽ”, Chương 5, Làm Chính trị, vào Quốc Hội.

(7) Dương Văn Ba, Ibid., phần vài nét tiểu sử.

(8) Hồi Ký Võ Long Triều kỳ 26, 2007. Tính mê cờ bạc và bê bối tiền bạc sau này Võ Long Triều đã viết lại trong Hồi Ký của ông như sau:

*“Với tư cách là Đặc Ủy Viên thanh niên vùng IV Chiến thuật, thay thế cho anh Lâm Phi Điểu, ứng cử Dân biểu ở Vĩnh Long. Với tư cách Đặc Ủy Viên, tôi yêu cầu anh Ba ghé các tỉnh miền Tây, nơi có những ứng cử viên do tôi ủng hộ. Có một lần tôi gửi thêm mỗi người ba chục ngàn đồng dùng làm vận động phí. Dương Văn Ba đam mê cờ bạc tôi không biết, anh ta đã thua hết số tiền tôi gửi cho anh em. Mãi đến khi Bành Ngọc Quý và Lâm Phi Điểu kêu vang là đã ‘cạn dầu’, tôi hỏi ra mới biết là Dương Văn Ba đã giở trò ma giáo. Anh ta liền viết cho tôi một thư từ chúc và nói rằng: “Em là thằng đốn nhứt đời, không còn mặt mũi nào gặp anh nữa, từ nay em sẽ trở về vị trí một ông giáo làng.” Gặp lại Dương Văn Ba, trách mắng xong, tôi đưa cho anh 90.000 để giao lại cho Bành Ngọc Quý, Gò Công, Trần Văn Tuất Mỹ Tho, Lâm Phi Điểu, Vĩnh Long.”*

(9) Hồi ký Võ Long Triều, Ibid., Võ Long Triều viết thêm:

*“Sau khi vào Quốc Hội,, Nguyễn Cao Thắng, phụ tá Tổng thống Đặc trách Liên lạc Quốc Hội, bỏ tiền mua chuộc Dân Biểu để lập một khối gia nô và một số dân biểu vòng ngoài, tùy cơ*

*hội, trong đó có Dương Văn Ba (...) Nhận cho biết là Dương Văn Ba lấy tiền của Nguyễn Cao Thắng bỏ phiếu những điều khoản nghịch lý, phi dân chủ, hại cho đại cuộc, lợi cho địa vị hay cá nhân Tổng Thống. Anh em đề nghị khai trừ Dương Văn Ba. Tôi gọi Ba đến nhà và hỏi sự thật, anh có lấy tiền của Nguyễn Cao Thắng không? Anh chối quanh co, cuối cùng phải thú nhận là có. Tôi suy nghĩ không nên loại bỏ một tay chân hữu ích khi cần, nên tôi đề nghị:*

*'Nếu cậu hứa với tôi sẽ tuyệt đối tuân theo chỉ thị của tôi khi cần thiết thì tôi cho phép cậu lấy tiền của Nguyễn Cao Thắng, nhưng trước khi lấy cậu phải hỏi và được tôi cho phép, tùy theo tầm quan trọng của sự biểu quyết lần đó. Nếu tôi không cho phép, cậu phải bỏ phiếu theo khối của anh em, bằng không thì tôi sẽ để cho anh em khai trừ cậu vì lý do nhận tiền của hành pháp. Nhục nhã ấy sẽ làm hư cả đời cậu.'*

*Dương Văn Ba đồng ý và tiếp tục sinh hoạt trong điều kiện anh đã hứa với tôi cho đến ngày anh thất cử."*

(10) Nguyễn Trọng Văn, "Phạm Duy đã chết thế nào", Văn Mới

(11) Đất Nước, tạp chí xuất bản hàng tháng, 11-1968

(12) Dương Văn Ba, Ibid, chương 5.

(13) Dương Văn Ba, Ibid, chương 5.

(14) Trước đây, dư luận cứ đồn thổi rằng giáo sư Lâm Văn Bé trong ngành giáo dục đã lên như diều vì có quan hệ họ hàng với bà Thiệu. Đây là dịp để cải chính tin đồn thất thiệt ấy. Ông Lâm Văn Bé chỉ quen các bà chị của phu nhân tổng thống. Vậy mà tương lai sự nghiệp cũng đã phát lắm và hơn mọi người. Phần Dương Văn Ba sau này làm dân biểu hạ viện thì chống lại Nguyễn Văn Thiệu. Tội nghiệp cho bà chị Năm Jacqueline bị bọn thanh niên lợi dụng.



Viết được nhận xét trên, quả thực Dương Văn Ba có cái khí chất miền Nam trong đó. Loại người dám nói, nói huých tẹt chẳng kiêng nể gì, dám làm, ngay cả làm bậy. Ông có phải là loại người có lý tưởng, theo lý tưởng cộng sản không? Theo tôi được biết là không!

(Tiếp theo [phần I](#))

**Ngã rẽ thứ hai: Chương trình Xây Đồi Mới ở Quận 8**



Xạp bán cá ở Chợ Xóm Củi, 1965 (Nguồn: OntheNet)

Chợ Xóm Củi, Quận 8, Sài Gòn 1965. Nguồn: OntheNet

Đây là một chương trình nhằm cải thiện đời sống dân nghèo rất là tốt đẹp; thành phần tham dự chủ chốt vẫn là thành phần giáo sư triết, tốt nghiệp đại học Đà Lạt và một số khác là người Bắc theo Thiên Chúa giáo như các anh Ông Đại Bằng, Hồ Công Hưng, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Kim Khánh và Nguyễn Đức Tuyên.

Chương trình quả thực là có một mục đích, một tầm vóc như một thí điểm làm một cuộc cách mạng xã hội. Nhiều người đã mang thiện chí của mình ra, dấn thân nhập cuộc, đi tìm một lối đi cho Việt Nam.

Nhưng như mọi điều tốt đẹp khác trên đời này, Chương trình Phát triển Quận 8 trở thành một bước nhảy vào chính trị của một số người. Lý Quý Chung không dính dáng gì đến chương trình này lại được cài đặt ra tranh cử Quốc hội Lập hiến tại quận 8. Và do uy tín và sự vận động của các thành viên trong ban quản trị quận 8. Lý Quý Chung đắc cử. Mặc dầu một số người ra tranh cử dân biểu đã không dính líu gì đến chương trình xã hội này cũng coi chương trình ấy như của chung cả nhóm và họ đã ra tranh cử dựa trên cái vốn chính trị đó.

Lý Quý Chung, một người trẻ nhất trong bọn đã ra tranh cử Quốc Hội Lập Hiến đầu năm 1966 với sự ủng hộ công khai của chương trình Xây Đời Mới ở quận tám.

Lý Quý Chung được coi như một bài toán thử, một test mở đường cho những Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận, Hồ Văn Minh, Nguyễn Hữu Hiệp, Ngô Công Đức thông dong bước vào nghị trường. Mục đích của chương trình thì tốt đẹp, nhưng sau này nó trở thành một bàn đạp chính trị cho một số người như Lý Quý Chung, bác sĩ Hồ Văn Minh, Hồ Ngọc Nhuận.(15)

Họ là những người trẻ làm chính trị mà không vốn.

Thật sự cũng như Lý Quý Chung, Dương Văn Ba đã không dính dáng gì trong Chương trình phát triển quận 8 cả.

Cũng cần nhắc lại rằng có hai loại thành phần sinh viên tham gia các sinh hoạt xã hội, chính trị lúc bấy giờ:

### **Một loại Sinh viên xuống đường**

Đó là thành phần những sinh viên tranh đấu. Họ biểu tình, chống chiến tranh, chống chính phủ, đòi đủ thứ. Loại này không nhiều, nhưng lại gây tác động mạnh tới quần chúng và có ảnh hưởng chính trị đến tình hình miền Nam. Bản chất của nó có tính cách phá hoại và gây rối. Đó là thành phần sinh viên tranh đấu, biểu tình, chống chiến tranh, chống chính phủ, đòi đủ thứ

### **Nhóm sinh viên lên đường**

Những sinh viên Lên Đường. Loại thứ hai âm thầm, thay vì chống đối, phá hoại thì họ âm thầm xây dựng mà trong đó có nhiều loại tổ chức khác biệt: Như các phong trào Du ca, phong trào Hướng đạo, phong trào Thanh niên Thiệ chí, Phong trào Học đường mới. Trong đó nhiều tổ chức do sự tài trợ tiếp của Mỹ. Trong các phong trào đó có chương trình phát triển quận 8, do kỹ sư Võ Long Triều đứng ra xin với ông Kỳ mà số thành viên là các cựu sinh viên Triết Đà Lạt các khóa ba và bốn như các anh Uông Đại Bằng, hiệu trưởng ở quận 8, Võ Văn Bé hiệu trưởng ở quận 6 với anh Nguyễn Đức Tuyên. Cộng với một số nhà giáo khác như các anh Nguyễn Phúc Khánh, Dương Văn Long, Nguyễn Ngọc Thạch, Đặng Kỳ Trân. Bên cạnh đó có hai anh Quốc gia hành chánh là Nguyễn Ngọc Phan và Phạm Duy Tu. Ngoài ra một người không thể quên là anh Đoàn Thanh Liêm, một luật sư cùng với bác sĩ Hồ Văn Minh là những người quản lý chương trình phát triển quận 8.



Một trong những thầy giáo đầu tiên và hiệu trưởng đầu tiên của Trường Trung Học Cộng Đồng Quận 8: (T) Hồ Công Hưng (2014, (P) Uông Đại Bằng (1966). Nguồn: [luongvancan.avcyber.com/](http://luongvancan.avcyber.com/)



Phân Hồ Công Hưng, nếu tôi nhớ không lầm, anh cũng hoạt động ở quận 8. Họ đã cùng nhau chọn quận 8, một quận nghèo nhất ở Đô Thành làm thí điểm vào năm 1965, một năm sau lan sang các quận 6, quận 7. Họ giúp dân xây cầu đường trường học. Năm 1968, sau tết Mậu thân, họ phải giúp dân tái thiết xây dựng lại hàng ngàn căn nhà bị tàn phá vì bom đạn. Chương trình hình thành từ năm 1965-1971. Các khu được chia ra thành các 'hẻm ước' 'khóm ước'.

Tôi rất trân quý những tên gọi này. Nguyễn Cao Kỳ đã hưởng ứng tích cực và đã có lần đưa Phó tổng thống Hoa Kỳ Hubert Humphrey đến thăm quận tám mà đại diện là Hồ Ngọc Nhuận ra tiếp đón.

Điều thứ hai là sau khi đã lập xong Phong trào chính trị Phục Hưng miền Nam, Võ Long Triều cùng với kỹ sư Nguyễn Bá Nhân, kỹ sư Nguyễn Khắc Thành đã đưa nhiều người trẻ của Phong trào ra tranh cử.

Vận động để có tiền yểm trợ các ứng cử viên này vẫn là kỹ sư Võ Long Triều. Nhưng nhiều người tự hỏi, kỹ sư Võ Long Triều lấy tiền ở đâu để tài trợ nhiều ứng cử viên như vậy?

Dương Văn Ba đã có câu trả lời là kỹ sư Võ Long Triều đã lấy một phần tiền từ Nguyễn Cao Kỳ, phần khác vận động sự tài trợ của các trí thức miền Nam. Tất cả điều này ngay chính những người nhận thụ hưởng số tiền tài trợ cũng không biết thì mọi chuyện suy đoán chỉ bằng thừa.

Một lần nữa, họ đã chính trị hóa các hoạt động xã hội như vận động xây đại học Cần Thơ, chương trình xây dựng quận 8 cũng như lợi dụng sự ngây thơ của tướng Kỳ để có đường vào Quốc Hội.

Khi những người này vào được Quốc hội rồi với sự tài trợ tiền bạc của tướng Kỳ, như Dương Văn Ba thổ lộ, không một dân biểu đắc cử nào đứng về phe tướng Kỳ.

Sau đây là một danh sách đắc cử vào Hạ viện:

Thầy giáo Phan Xuân Huy ở Đà Nẵng, một con gà nòi của Phật Giáo. Một số các dân biểu trẻ khác, không có một ly ông cụ kinh nghiệm chính trị nào như Bàn Ngọc Quý ở Gò Công, Nguyễn Hữu Hiệp tại Đà Lạt và Lê Thành Châu tại Lâm Đồng, Ngô Công Đức ở Trà Vinh, Dương Văn Ba ở Bạc Liêu, Lý Quý Chung, Nguyễn Hữu Chung đơn vị quận một và hai. Bác sĩ Hồ Văn Minh ở quận 6 và Hồ Ngọc Nhuận ở quận 8.

Tôi còn nhớ khi nghe tin các ông Nguyễn Hữu Hiệp và Lê Thành Châu đắc cử ở Đà Lạt (cả hai anh đều học ở Đà Lạt), tôi đặt dấu hỏi phải chăng linh mục viện trưởng đại học Đà Lạt đã nâng đỡ, dùng ảnh hưởng và uy tín của mình để giúp cho Nguyễn

Hữu Hiệp đắc cử? Không có một sự tài trợ cả về tiền bạc và ảnh hưởng uy tín cá nhân của linh mục Viện Trưởng, làm sao Nguyễn Hữu Hiệp có thể thông dong vào Hạ Viện? Bằng cách nào họ đã dành được phiếu thắng lợi, hơn phiếu những nhân vật chính trị có uy tín từ ngoài Bắc cỡ bác sĩ Hoàng Cơ Bình?

Những người khác được đắc cử dựa vào tính địa phương. Nhưng bác sĩ Hồ Văn Minh và Hồ Ngọc Nhuận hoạt động trong quận 8 và 6 nên lấy phiếu dễ dàng của các cử tri!

Tôi không hiểu những anh em giáo chức hoạt động ngày đêm, ăn ngủ ngay tại chỗ, đi sát với đồng bào, hy sinh thời giờ và ngay cả sự an nguy đến tính mạng để cho hai ứng viên trên vào Quốc Hội và nhất là Hồ Ngọc Nhuận sau đó trở thành dân biểu đối lập, rồi theo cộng sản, đã nghĩ gì?

Ông Hồ Ngọc Nhuận chỉ có bằng tú tài một, sĩ quan quân đội nay trở thành quận trưởng quận 8 đi trái với mọi thủ tục hành chánh của Việt Nam Cộng Hòa?

Tôi đã có dịp gặp các anh Hồ Công Hưng (giáo sư triết, dân Kontum, công giáo) và Uông Đại Bằng (giáo sư triết, dân Bắc Kỳ, công giáo) các anh Đoàn Thanh Liêm, anh Nguyễn Đức Tuyên cũng công giáo, xem ra các anh không để ý đến khía cạnh chính trị Liên Trường cũng như thành phần thứ ba và các anh chỉ biết bằng lòng với những kết quả xã hội đã thực hiện được.

Phải nhìn nhận các anh là người có lý tưởng thật. Chỉ biết phục vụ mặc ai làm gì thì làm.

Riêng anh luật sư Đoàn Thanh Liêm (luật sư, Bắc Kỳ, công giáo) còn ngây thơ và dốt dẫn gặp bội lần. Anh ngồi tù cũng làm thơ nghĩ về các công trình quận 8 và coi Quận tám như một thí điểm về một Xã hội Dân sự trong tương lai?



Ls. Đoàn Thanh Liêm, Tổng Quản lý thứ 2 (sau Bs. Hồ Văn Minh, trước ông Hồ Ngọc Nhuận) của Kế hoạch Xây Đồi Mới. Nguồn: luongvancancausa.com

Trong trận chiến tranh giành quyền lực giữa Nam Và Bắc, phải nhìn nhận rằng cánh Liên Trường qua Võ Long Triều, Lý Chánh Trung, Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Ngô Công Đức, Lý Quý Chung đã vượt xa cánh Bắc Kỳ với tướng Nguyễn Cao Kỳ và nhóm giáo sư công giáo, dạy triết nhiều phần.

Câu chuyện vẫn chưa chấm dứt ở đây, Hồ Ngọc Nhuận khi làm dân biểu đối lập còn nhiều lần đưa Nguyễn Cao Kỳ vào bẫy như chính ông thú nhận.

Cũng chính Hồ Ngọc Nhuận khi phản bác Võ Long Triều đã lật tẩy như sau:

*“Tôi cũng dần hiểu ra, sau nhiều lần Triều gọi điện thoại thúc giục, là anh đã có liên lạc với ông Dương Văn Minh, đã được ông Dương Văn Minh cho biết về việc tôi đề nghị ông về nước, và việc Triều bỏ ra rừng đọc sách khi tôi đang ở nhà ông Minh là một sự giả vờ, một thứ hỏa mù.*

*Tôi cũng nhớ ra Triều là người, từ năm 1965, vừa tính chuyện hợp tác với Nguyễn Cao Kỳ, vừa luôn tính chuyện ‘đá bàn’, theo chính lời Triều.”(16)*

Ông Hồ Ngọc Nhuận sang Pháp chơi có đi thăm ông Dương Văn Minh và ông Triều tình nguyện chở ông Nhuận đến nhà ông Minh. Nhưng để cho ông Nhuận nói chuyện riêng với ông Minh, phần ông Triều ra cánh rừng gần đó nằm đọc sách.

Cho nên Nguyễn Cao Kỳ sau này có thua Nguyễn Văn Thiệu cũng là điều xứng đáng lắm. Một con người như ông Nguyễn Cao Kỳ sau này cứ tức tối ông Nguyễn Văn Thiệu mà không liệu sức mình, không tự xét mình, đánh giá khả năng lãnh đạo của mình thì nói làm gì nữa!

### **Ngã rẽ thứ ba: Làm chính trị đối lập và làm báo**

Trong một số suy nghĩ của Dương Văn Ba, ông đã bày tỏ những khát vọng tuổi trẻ, một khát vọng mà ông gọi là thái độ nổi loạn, một thái độ mà ông cho là đa số sinh viên thời đó chọn lựa. Cái đa số mà ông nói đến ở đây không ra khỏi con số những người cùng học chung dưới mái trường đại học, môn triết thời đó.

Nay thì đã đến lúc, Dương Văn Ba nghĩ đến tương lai chính trị của ông qua cửa ngõ ra tranh cử dân biểu. Ông nhận định:

*“Chúng tôi hiện diện nơi đây giữa đồng bằng Nam Bộ, các thế lực chính trị, các thế lực chính quyền công khai hay bí mật, các anh nên nhớ và phải biết tới vùng sông nước và đầm lầy nơi đây.”(17)*

Có khoảng gần 20 giáo chức trung học, một số không nhỏ tốt nghiệp ban Triết Đại Học Đà Lạt đã ra tranh cử và đắc cử. Họ thường chưa tới 30 tuổi, không có một chút xú kinh nghiệm chính trị. Tiền bạc để tranh cử hầu như không có.



SAIGON 1967 – Kết quả bầu cử Hạ Nghị Viện tháng 10, 1967 – Nguồn ảnh: Ken

Bằng cách nào họ đã có thể đắc cử vào năm 1967?

- Xét về trình độ văn hóa, trình độ chính trị của dân chúng kể như không có. Điều đó chính là lợi thế của mấy thầy giáo tại địa phương. Họ có cái lợi thế nhất định là người địa phương, có thể được nhiều người biết tới và nếu đồng viên được một đám đông học sinh, phụ huynh học sinh, họ có nhiều cơ may thắng cử. Người dân địa phương đã bỏ một phiếu tín nhiệm (vote de confiance) cho một thầy giáo, một thầy giáo đã từng dạy con cái họ, chứ không phải bỏ phiếu cho một chính khách, nhất là nhà chính trị thiên tả. Đây là một vấn đề ít ai lưu tâm tới. Nó chứng tỏ trình độ chính trị của dân chúng còn thấp kém và đơn thuần. Vì thế khi vào được Quốc hội rồi, mấy dân biểu thầy giáo này không còn nghĩ tới ai đã bầu họ vào quốc hội. Khi họ đã đắc cử rồi, họ làm theo cái mục đích họ theo đuổi mà đôi khi phản bội lại những người đã đặt niềm tin vào ông thầy giáo là họ.
- Phiếu tín nhiệm và phiếu bầu cử là một bài test dân chủ chính trị Việt Nam ở giai đoạn sơ khởi.
- Nhưng thiệt thòi là đám thầy giáo phần đông đều nghèo, không có tiền để cho những chi phí vận động tranh cử. Nội tiền ký quỹ cho việc tranh cử không biết là bao nhiêu, nhiều khi họ cũng không có đủ tiền. Chi phí giao tế hoặc tiền để mua chuộc phiếu cử tri? Theo Dương Văn Ba, có 10 ứng cử viên ra tranh cử hai ghế dân biểu tại Bạc Liêu, nhưng ông và Thạch Phên là hai người yếu thế nhất. Vì họ không được sự hậu thuẫn của chính quyền Sài Gòn cũng như giới chức trong tỉnh. Họ không được sự hậu thuẫn của các quận trưởng, các cấp chỉ huy quân đội cũng như các xã ấp trưởng. Vậy bằng cách nào họ thắng cử?
- Ai là người trách nhiệm tài trợ cho họ, dù là những số tiền tối thiểu. Theo Dương Văn Ba, ông được Võ Long Triều tài trợ cho một số tiền là 40 ngàn đồng bằng hai lạng vàng. Vợ chồng Dương Văn Ba gom góp thêm cũng được khoảng chừng 40 ngàn đồng. Các giáo sư bạn gom góp được 20 ngàn. Một bà dì bên vợ cho thêm 20 ngàn nữa. Ba má Dương Văn Ba góp thêm được 20 chục ngàn nữa. Cộng chung

số tiền là 140.000, một số tiền quá ít để có thể ra tranh cử. Vậy mà Dương Văn Ba đã thắng? Tôi nghĩ rằng ngay khi thắng cử, Dương Văn Ba cũng không hiểu hết ý nghĩa của việc thắng cử này!

- Dương Văn Ba có thêm một lợi thế ít người khác có được. Ông đã liên kết với Thạch Phên, một người Việt gốc Khờ Me, rồi gia đình Dương Văn Ba có gốc người Triều Châu và người Việt. Hai người đã lập ra một ban tranh cử chung, xin phiếu cả ba thành phần dân chúng địa phương. Cả ba yếu tố đó cộng lại khiến sau này cả Dương Văn Ba và Thạch Phên đều đắc cử dân biểu Hạ Viện.
- Dương Văn Ba còn tiết lộ, ông được Võ Văn Kiệt ủng hộ ngầm ở bên trong dân chúng các xã. Tôi có cảm tưởng Dương Văn Ba là một Xuân tóc đỏ?

### **Vào Quốc hội với tư cách một dân biểu đối lập**

Sau đây là nhận định tổng kết của Dương Văn Ba sau khi đắc cử ở Bạc Liêu như sau:

*“Sự thắng cử của tôi ở Bạc Liêu, của Ngô Công Đức ở Trà Vinh, của Lý Quý Chung, Hồ Ngọc Nhuận, Hồ Văn Minh ở Sài Gòn phải chăng gián tiếp có sự ủng hộ của phía bên kia. Đây là một cuộc chơi chính trị, phía Mỹ và phía Thiệu buộc phải đánh lá bài tự do dân chủ bề ngoài, phía bên trong mặt trận cũng tương kế, tự kế lấy gậy đập lưng ông, còn phía các thanh niên trí thức chúng tôi lúc đó với bầu nhiệt huyết sẵn có, dựa vào biến chuyển của thời cuộc, cứ theo con đường lý tưởng mà xốc tới.”(18)*

Với cái tinh thần đó, bọn họ vào Quốc Hội với mục đích chính là chống phá Thiệu và Mỹ. Tôi thiếu nghĩ với sự tiết lộ này, các vị dân biểu trên chưa bao giờ là người đại diện cho nhân dân miền Nam cả. Họ đã đại diện cho một chính sách xâm lược xuất phát từ Hà Nội và đó là điều đáng tiếc nhất của thể chế dân chủ miền Nam.

Và đây cũng là bước khởi đầu cho cái choix malheureux của cuộc đời làm chính trị của họ.

Họ đã sai ngay từ đầu. Họ đã lạm dụng danh từ đối lập trong các thể chế dân chủ.

Sai lầm ấy có từ trước đó nơi các đảng phái chính trị. Các đảng phái đối lập thay vì tìm các phương tiện chính đáng hợp pháp, họ chỉ tìm những âm mưu lật đổ chính phủ. Chữ đối lập của họ mang nội hàm đả phá hơn là xây dựng. Tinh thần đối lập ấy mong muốn một sự lật đổ chính phủ, ngay cả thay đổi một thể chế.

Nên, đáng tiếc thay, một cách gián tiếp, qua nhóm dân biểu này Cộng sản Hà Nội đã có tiếng nói chính thức của họ tại diễn đàn Quốc hội miền Nam.

Và chính quyền miền Nam đã trả lương cho đại diện cộng sản để họ cơ hội chống phá lại miền Nam một cách hợp pháp!

Về điểm này, có bao giờ kỹ sư Võ Long Triều tự trách mình về nhận xét người và việc của ông một cách hồ đồ như thế không khi ông nhân danh một người quốc gia

chống cộng? 20 người ông vận động đưa vào Quốc Hội thì cả 20 người trở thành người của cộng sản sau này!

Vì không đủ túc số, chỉ có trên dưới 10 người cộng cả các đảng phái chính trị nên nhóm Hồ Ngọc Nhuận (Dân Tộc, ủng hộ Dương Văn Minh.) phải liên kết với nhóm dân biểu thân Ấn Quang (Khối xã hội) thành nhóm đối lập Dân Tộc Xã Hội (DTXH). Để bầu ra Trưởng Khối thì sau này mọi người đồng ý mời luật sư Trần Văn Tuyên, một lãnh tụ VNQDD làm trưởng khối.

Dân biểu Trần Văn Tuyên vốn là một người Quốc gia chân chính, có nhiều kinh nghiệm chính trị, nhưng liệu ông có thể điều khiển được hai thành phần dân biểu: Một bên Ấn Quang, một bên là ủng hộ Dương Văn Minh mà đằng sau có sự giạt giây của cộng sản?

Lại thêm một người quốc gia chân chính, một chính trị gia hàng đầu lão luyện cầm đầu một đám người mà sau 1975 ông mới biết họ là ai? Phần ông Tuyên âm thầm đi học tập cải tạo và chết trong nhà tù cải tạo! Phần các dân biểu khối Ấn Quang, nhiều người là người quốc gia như dân biểu Trần Văn Sơn, sau này họ nghĩ sao về việc hợp tác này?

Thành phần dân biểu còn lại thuộc khối đa số gần 90 dân biểu thân chính quyền. Nhóm này do Phụ tá tổng thống, dược sĩ Nguyễn Cao Thăng, điều động chi tiền và mua phiếu khi cần. Sau Nguyễn Cao Thăng bị ung thư chết thì phụ tá của ông là Nguyễn Văn Ngân lên thay.

### **Nhóm Võ Long Triều-Hồ Ngọc Nhuận-Ngô Công Đức-Dương Văn Ba-Lý Quý Chung làm báo**



Nhóm Võ Long Triều-Hồ Ngọc Nhuận-Ngô Công Đức-Dương Văn Ba-Lý Quý Chung. Nguồn: OntheNet/DCVOnline tổng hợp

Trong số 5 người được nêu tên ở đây, có thể coi ông Võ Long Triều là người đầu đàn. Đầu đàn xét về mặt tuổi tác, học vấn, thế lực chính trị và tiền bạc. Cái thế lực chính trị được nói ở đây là cơ hội của ông Võ Long Triều quen biết Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ.

Làm thế nào để có sự quen biết này?

(Phỏng vấn Võ Long Triều – Người Việt TV 2011)

Chính ông Võ Long Triều cũng không hề bao giờ tiết lộ trong hồi ký của ông. Nhưng trong giới công giáo qua Chủ nhiệm báo Xây Dựng, linh mục Nguyễn Quang Lãm kể lại thì ông Kỳ khi đó muốn tìm một nhân vật công giáo sạch, nghĩa là không dính líu gì đến chế độ cũ, phải là người miền Nam. Linh mục Lãm đã nghĩ đến ông Võ Long Triều và giới thiệu ông với tướng Kỳ. Kỹ sư Võ Long Triều đã nhắc nhở nhiều lần đến mối giao thiệp giữa ông và tướng Kỳ- một mối liên hệ chính trị mà còn có mối liên hệ bạn bè toi-moi, rất gần gũi, gặp nhau bất cứ lúc nào, có thể cãi nhau nếu cần.(19)

Riêng phần tướng Kỳ, ít nhất trong hai cuốn sách của ông, tìm mãi mắt mới thấy một đoạn ngắn trong cuốn “Buddha’s Child” nhắc đến ông Võ Long Triều trong chương trình phát triển quận 8.(20)

Theo tôi thì chương trình phát triển quận 8 là món quà duy nhất tạo được sự tin cẩn nơi tướng Kỳ của kỹ sư Võ Long Triều. Khi Phó tổng thống Mỹ Humphrey đến Việt Nam, tướng Nguyễn Cao Kỳ đã có dịp dẫn ông Humphrey đến thăm quận 8 như một bằng chứng về một chương trình mang tầm vóc một cuộc Cách mạng Xã Hội cho người nghèo.

Sự quen biết đó sau này đưa đến chỗ tướng Kỳ tin tưởng và nhờ ông Võ Long Triều giới thiệu thêm ba người khác vào nội các chính phủ. Ông Kỳ cũng dễ dãi mỗi khi ông Võ Long Triều đề nghị các công việc khác như Chương trình phát triển quận 8 cũng như việc thành lập Viện Đại Học Cần Thơ.

Ông Triều cũng là người tài trợ tiền bạc cho một số dân biểu cánh miền Nam ứng cử dân biểu vào Hạ Nghị Viện. Ông cũng là người bỏ tiền ra cho các ông Ngô Công Đức, Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận làm báo.

Dưới đây, thử tìm hiểu cận kề mối liên hệ cũng như sự xích mích đến đổ vỡ của họ diễn ra như thế nào?

### **Mối liên hệ Võ Long Triều-Lý Quý Chung**

Theo Võ Long Triều, đại tá Lê Quang Hiền, đồng lý văn phòng của bộ Thanh niên đã nhận Lý Quý Chung là cháu -thật sự họ không có họ hàng gì- biết viết báo xin vào làm việc. Sau khi tiếp Lý Quý Chung, ông đã nhận cho làm phụ trách về báo chí. Thấy Lý Quý Chung là người trẻ trung lanh lợi nên sau này ông Triều cử làm Giám đốc tác động tâm lý. Làm việc chưa được bao lâu thì có quân cảnh đến bắt Lý Quý Chung về tội trốn quân dịch. Lại một phen vận động liên lạc của ông Võ Long Triều để xin hoãn dịch cho Lý Quý Chung. Và để tránh cho Lý Quý Chung khỏi đi quân dịch một

lần nữa, ông Triều giới thiệu ông Chung ra tranh cử vào Quốc Hội lập hiến. Lý Quý Chung đã đắc cử ở quận 8.

Tất cả là công trạng của ông Võ Long Triều!(21)

Khi đắc cử, Lý Quý Chung đã không một lời cảm ơn các người phụ trách ở quận 8 đã vận động cho anh như các ông Hồ Văn Minh, quản lý chương trình.

Nổi giận, ông Võ Long Triều đã gọi Lý Quý Chung vào văn phòng mắng cho một trận. Cứ theo như Hồi Ký của Võ Long Triều thì dưới mắt ông cố Dương Văn Ba cũng như Lý Quý Chung chỉ là một thứ đàn em cắc kè, bội phản, làm bậy và vô ơn bạc nghĩa. Xin trích dẫn vắn tắt một vài đoạn:

- Hai người mạnh miệng nài nỉ kết thân là Lý Quý Chung và Dương Văn Ba lại là hai người phản bội trước tiên.
- Nhưng đối với con người thiếu đạo đức như anh [chỉ Lý Quý Chung – NVL] mà nên dù anh có thực hiện nhiều công tác đáng khen nhờ sự hăng say, liều lĩnh và sáng kiến. Trong ‘Hồi ký không tên’ của anh, anh viết nhiều điều sai trái. Vì thế, tôi tin tưởng, giao trọng trách này cho Dân Biểu Lâm Phi Điểu, con người chín chắn, hiền từ, biết hy sinh vì bạn bè như là vì đại cuộc. Anh Điểu lại có tài khéo léo, giải tỏa mọi bất đồng, hàn gắn mọi rạn nứt giữa anh em và bao che mọi sai lầm của người khác. Tôi còn nhớ có một lần các anh phải thảo luận và biểu quyết một điều khoản nào đó của Hiến Pháp mà Lý Quý Chung và Bành Ngọc Quý vì quá nông nổi phát biểu sai lầm làm tôi bất bình. Sau đó, một mình Lâm Phi Điểu tới nhà giải thích và chịu mọi sự trách móc. Cuối cùng tôi nói thôi bỏ qua đi, anh về báo với anh em tôi đã quên việc đó rồi. Anh Điểu liền nói: *“Tụi nó ngồi trong xe chờ ngoài cửa không dám vô, nhờ tôi đỡ đòn thế, khi nào thuận tiện mới vào gặp anh, bằng không thì chuẩn luôn chờ khi khác.”*
- Chỗ khác, ông Triều viết: “Sự thật, Lý Quý Chung chưa bao giờ thấy được phòng họp của nội các chiến tranh ra sao mà dám khẳng định rằng: ‘Trung tá Nguyễn Ngọc Loan tự coi mình là nhân vật thứ hai trong chính quyền của Kỳ. Các phiên họp nội các có sự hiện diện của Trung tá Loan với khẩu súng ‘ru lô’ mang kè kè bên hông.’ Sự bịa đặt khôi hài như vậy mà Lý Quý Chung dám viết, tôi không hiểu nổi.”
- Cũng theo Võ Long Triều, lý tưởng của Lý Quý Chung là tiền bạc, địa vị. “Có lần Lý Quý Chung rủ tôi chơi hụi 300.000 đồng cùng với những người bạn của tôi như Trương Thái Tôn, Nguyễn Chánh Lý và La Thành Nghệ. Cuối cùng mới khám phá ra rằng Lý Quý Chung đã ‘giật hụi’. Tôi ra lệnh văn phòng tôi đưa Lý Quý Chung ra tòa. Hồ Ngọc Nhuận phải đến gặp tôi: “Tôi lạy ông, xin đừng bỏ tù thằng Chung.” Sau đành tha không kiện.”

Những nhận xét của Võ Long Triều về Lý Quý Chung có phần đúng. Sau này Hồ Ngọc Nhuận cũng nêu ra một số nhận xét tương tự.

### **Mối liên hệ Võ Long Triều-Dương Văn Ba**

Ông Triều viết trong Hồi Ký của mình: *Nói về Dương Văn Ba thì cũng đáng buồn cỡ đó.*



Qua lời giới thiệu của Lý Chánh Trung, Võ Long Triều đã cử Dương Văn Ba làm Đặc Ủy Viên thanh niên vùng IV chiến thuật thay thế Lâm Phi Điểu, ứng cử dân biểu Vĩnh Long.

Việc đầu tiên là ông Võ Long Triều đã nhờ Dương Văn Ba cầm tiền mà ông gửi thêm cho vài ứng cử viên dân biểu như Bành Ngọc Quý, Lâm Phi Điểu, mỗi người 30.000 ngàn. Dương Văn Ba mê cờ bạc đã thua hết số tiền trên. Trách mắng Dương Văn Ba về vụ này xong, ông Võ Long Triều lại đưa thêm 90.000 để Dương Văn Ba đưa lại cho ba ứng cử viên dân biểu. Và để gỡ mặt cho Dương Văn Ba, ông Võ Long Triều dạy Dương Văn Ba phải nói dối như sau:

*“Tao bận việc ở Sài Gòn nên xuống văn phòng ở miền Tây trễ, tụi bay làm gì phải mét với ảnh để ảnh lo âu rồi rửa tao một trận thê thảm, tiền của ảnh gửi đây, tao có cất xén đồng nào đâu mà tụi bay vội vàng la hoảng như vậy.”*

Cũng chính Võ Long Triều thúc đẩy Dương Văn Ba nộp đơn ứng cử dân biểu khi chỉ còn hai ngày hết hạn nộp đơn. Nhờ đó Dương Văn Ba đã đắc cử cùng với Ngô Công Đức ứng cử ở Vĩnh Bình, Hồ Văn Minh ra ở quận 8.

Nhưng sau khi vào Quốc Hội, dù thuộc nhóm dân biểu đối lập. Nhưng theo Hồ Ngọc Nhuận nói lại cho Võ Long Triều viết:

*“Dương Văn Ba lấy tiền của Nguyễn Cao Thắng bỏ phiếu những điều khoản nghịch lý, phi dân chủ, hại cho đại cuộc, lợi cho địa vị hay cá nhân tổng thống. Anh em đề nghị khai trừ Dương Văn Ba. Tôi gọi Ba đến nhà và hỏi sự thật, anh có lấy tiền của Nguyễn Cao Thắng không? Anh chối quanh co và cuối cùng phải thú nhận là có.”*

Sau khi Dương Văn Ba thất cử lần tranh cử thứ hai vào Hạ Nghị Viện, cũng theo ông Võ Long Triều,

*“Ông đã buộc Ngô Công Đức phải nhận Dương Văn Ba làm việc trong tờ Tin Sáng. Mặt khác, tôi nài xin với Trung tướng Nguyễn Văn Vĩ, Tổng Trưởng Quốc Phòng, cho anh Ba được hoãn dịch hai lần. Anh tiếp tục làm báo kiếm tiền nuôi gia đình. Rồi nghề dạy nghề, Dương Văn Ba trở thành ký giả sáng giá trong tờ báo Điện Tín. Cho đến ngày tôi xuất bản nhật báo Đại Dân Tộc, gọi Dương Văn Ba về cùng làm việc chung với nhóm anh em, Ba yêu cầu tôi phải trả lương cho anh mỗi tháng năm trăm ngàn đồng thì mới về, bằng không anh vẫn làm việc cho báo Điện Tín, thoát thân của tờ Tin Sáng. Số tiền Dương Văn Ba đòi phải trả lớn gấp năm lần hơn lương của một tổng thư ký giỏi trong làng báo thời đó. Hồ Ngọc Nhuận tức giận tột cùng, nói với Ba rằng: ‘Mày dám bỏ lời thề, phản bội anh em, nhưng anh em sẽ không bao giờ phản bội, bây giờ tao hỏi mày có bằng lòng làm việc với anh em không? Hay là mày chỉ biết đồng tiền mà bất kể tình bạn kết nghĩa? Câu trả lời của Ba là Không!’” (hết trích).(22)*

Trên đây, chúng tôi vừa trích dẫn Hồi Ký Võ Long Triều viết về hai người bạn trẻ của ông là Dương Văn Ba và Lý Quý Chung. Để cho đầy đủ, xin được trích dẫn Hồi ký Những ngã rẽ của Dương Văn Ba.

Theo thiên ý, Dương Văn Ba chưa có cơ hội đọc hai tập Hồi Ký của kỹ sư Võ Long Triều nên Hồi Ký *Những ngã rẽ* hầu như không đề cập đến trường hợp Võ Long Triều phê phán ông. Nếu có đọc thì tôi tin chắc sẽ có một cuộc bút chiến long trời lở đất. Điểm thứ nhất: Hồi ký *Những ngã rẽ* cho thấy Dương Văn Ba tự mô tả là người thật thà, không ham tiền, ham bạc. Trái lại là một người lương thiện.

Ông viết như sau:

*“Chị Năm Jacqueline, chị của bà Thiệu, một lần vào Quốc Hội, thăm tôi tại phòng Đệ nhất Phó Tổng thư ký Hạ nghị Viện. Chị nói: ‘Thằng Ba, sao mà quên tình chị em. Mà chồng ông Thiệu làm chi, đó là mà không khôn. Tình chị em, nếu mà muốn gì kể cả làm Bộ Trưởng thông tin, tao và con Bảy (vợ Thiệu) đủ sức lo cho mà. Bỏ đối lập đi cái gì em cũng sẽ có.’”*

Tôi đã vô cùng cảm ơn chị Năm Jacqueline, vì nhớ tới những ngày ở Mỹ Tho đầy kỷ niệm. Nhưng tôi đã trả lời chị, *“Chị đừng buồn, em đã lỡ đi theo con đường khác với ông Thiệu, không thể quay lại được.”*

Ông luôn bị ám ảnh về chuyện lương thiện. Trong phần nhận xét về các đại tá Đẩu, thiếu tá Đường, thiếu tá Lộc, những sĩ quan thân cận của tướng Dương Văn Minh, ông Dương Văn Ba đề cao ba người ấy và ‘theo gương các anh, tôi vẫn cố giữ một nếp sống và nếp nghĩ của con người lương thiện và trung thực.’(23)

Sau đây, Dương Văn Ba có thuật lại việc được sĩ Nguyễn Cao Thăng có mời ông đến ăn cơm chiêu dụ tôi theo chính quyền. Ông Nguyễn Cao Thăng có hứa ngoài việc trợ cấp bao thư ‘lì xì’ mỗi lần bỏ phiếu ủng hộ chính quyền, phủ Tổng thống sẽ can thiệp với Tỉnh trưởng Bạc Liêu chia phân nửa số quota đường, sữa, bột mì hàng tháng cho gia đình tôi. Mỗi tháng tỉnh Bạc Liêu có quota 1.000 tấn đường cát trắng, 1.000 tấn bột mì, 1.000 thùng sữa hộp. Lãnh được phân nửa số quota đó, tôi có thể bán cho các hiệu buôn lớn của người Hoa ở chợ Bạc Liêu, làm giàu thật nhanh chóng.

Dĩ nhiên, Dương Văn Ba đã từ chối không làm. Và ông kết luận:

*“Ông làm thiện, hưởng thiện. Bản thân tôi đã hưởng được cái quả thiện. Tôi bị chế độ này kết án tù chung thân vào cuối năm 1987. Nhưng nhiều người, kể cả một vài ông lớn của chế độ, một số báo chí đã vận động thả tôi ra trước hạn tù. Tôi đã được thả sau khi ở tù 7 năm 4 tháng. Tôi đã được hưởng quả lành.”(24)*

Điều thứ hai khi nói về việc ông được hoãn dịch, ông đã nói khác hẳn những gì mà ông Võ Long Triều đã viết trong Hồi ký. Theo Dương Văn Ba, khi thất cử lần thứ hai, ông sắp sửa bị bắt đi quân dịch nên ông mò vào dinh Phó tổng thống Trần Văn Hương, xin bác Hương can thiệp cho tôi được hoãn dịch một hoặc hai năm. Ông viết:

*“Ông Trần Văn Hương tiếp tôi niềm nở và nói với Nguyễn Thạch Vân (học trò thân cận của ông Trần Văn Hương): ‘Thằng Ba tôi rất thương nó. Nhớ lại lúc làm Thủ tướng, ra điều trần trước Hạ Nghị Viện, bị đám dân biểu gốc Bắc, thân Nguyễn Cao Kỳ la hét, đập bàn, đập ghế, mặt sứt. Lúc đó, tôi nhớ mãi chỉ có thằng Dương Văn Ba dám đứng đàn binh vực cho thầy. Bây giờ Thầy phải trả ơn cho nó. Thạch Vân, em liên lạc với Bộ trưởng bộ Quốc phòng nói thầy xin cho Dương Văn Ba được hoãn dịch 6 tháng đến một năm.’”*

Anh Nguyễn Thạch Vân đã sốt sắng làm việc đó. Chỉ mấy ngày sau, tôi được Nha Động viên gửi giấy thông báo cho tôi được hoãn dịch đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1972. Giấy hoãn dịch do Thiếu tướng Bùi Đình Đạm ký.(25)

Riêng về báo Đại Dân Tộc, tôi xin trích đăng lại Hồi Ký của Dương Văn Ba đã viết như sau:

*“Đầu năm 1968, tôi chính thức bước vào nghề làm báo với các bài xã luận thường xuyên đăng trên báo Tin Sáng. Chưa chịu dừng ở đó, tôi xin giấy phép xuất bản tuần báo Đại Dân Tộc.” [Xin ghi nhận ở đây là tuần báo chứ không phải nhật báo – NVL].*

Nhưng vì không có quan hệ với dân buôn giấy nên ông đành để Ngô Công Đức lo liệu. Ông viết tiếp:

*“Tuần báo là của tôi, nhưng lại do Ngô Công Đức bỏ tiền ra in, phát hành, thu lợi nhuận.*

*Chủ nhiệm kiêm chủ bút Dương Văn Ba ăn lương một tháng 30 ngàn đồng (lúc đó bằng 3 lạng vàng) [...]*

*Tổng Trưởng Thông tin Ngô Khắc Tĩnh ký án tử cho Đại Dân Tộc sau 9 tháng hoạt động.”*

Nhận xét: Về đoạn trích dẫn trên, cho thấy Dương Văn Ba hậm hực với Ngô Công Đức ngay từ trước 1975, vì cứ bị Ngô Công Đức hót tay trên, ăn trọn gói.

Cũng theo Dương Văn Ba:

*“Đến năm 1971, do yêu cầu của kỹ sư Võ Long Triều, tôi ký giấy nhượng tên Đại Dân Tộc để anh Triều đứng tên xin phép xuất bản tờ nhật báo cũng lấy tên Đại Dân Tộc. Vào khoảng cuối năm 1971, Đại Dân Tộc tái xuất giang hồ với tư cách báo hằng ngày. Ba nhân vật chính điều hành báo này là anh Võ Long Triều, (lúc đó là dân biểu quốc hội) dân biểu Kiều Mộng Thu, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận.”*

Ông Dương Văn Ba đã không nhắc gì đến những chi tiết đã được ông Võ Long Triều viết một cách chi tiết cả.

Ông Võ Long Triều đã xét đoán sai về người và việc và bỏ rơi những người xem ra xứng đáng hơn những người ông đã tài trợ về khả năng và đức độ.

Tôi được biết những người sau đây đều cộng tác làm việc một cách xả thân, hết mình, ăn ở tại chỗ, bất kể nguy hiểm ở quận 8 như luật sư Đoàn Thanh Liêm, các thầy giáo như Hồ Công Hưng, Ông Đại Bằng, Nguyễn Đức Tuyên. Những người này ông dư biết họ đều có học vấn đảng hoàng, có tư cách, có lý tưởng phụng sự xã hội. Và cho đến giờ phút này, họ đều là những người quốc gia chân chính.

Vậy mà ông đã không dùng một người nào chỉ vì họ là người Bắc? Trừ Hồ Công Hưng là người Kontum. Phải chăng vấn đề Nam-Bắc là một đề tài cấm kỵ mà mọi người đều tìm cách né tránh?

Phải chăng chỉ những người thuộc phe cánh miền Nam như vừa nêu trên thì bất kể họ theo cộng sản hay không, ông đều thu nhận, ủng hộ hết mình. Trong Hồi ký của ông, tôi không hề nhận thấy một lời xác nhận nào về việc này?

Nếu chỉ vì tình bạn bị sút mẻ thì những nhân vật nêu trên có đáng để viết trong Hồi ký cho bạn đọc hay không?

Nhưng có một chi tiết lý thú tôi phải viết ra đây để sớ toẹt những nhà yêu nước, chống Mỹ, những lực lượng thứ ba như Lý Chánh Trung, Hồ Ngọc Nhuận do Dương Văn Ba tiết lộ. Ông Dương Văn Ba viết như thế này:

*‘Bộ phận hoạt động thành của cộng sản có tiền nhiều hơn những tài phiệt lớn ở Sài Gòn đang đi theo Mỹ-Thiệu. Tiền của cộng sản hoạt động thành đến từ nhiều nguồn tài trợ, nhất là tài trợ Quốc tế. Nó đến từ Trung Quốc, đến từ Liên Xô, đến từ những phong trào Việt Kiều yêu nước thân cộng. Chính mắt tôi đã chứng kiến hai nhà yêu nước thật sự của Sài Gòn (nghèo thấy mẹ) mà cầm xấp đô la tài trợ cho một số sinh viên hoạt động biểu tình. Không biết tôi có nên nói tên hay không.*

Dương Văn Ba hài đích danh hai người cầm đô-la phát cho sinh viên biểu tình,

*“Cũng cứ nói, dù các đàn anh đáng kính của tôi có giận: Thầy Lý Chánh Trung và anh Hồ Ngọc Nhuận”(26).*

Ông Hồ Ngọc Nhuận hình như chưa đọc đoạn văn này!

Dương Văn Ba đã đưa ra nhận xét:

*“Chế độ cũ phạm nhiều sơ hở về tình báo và kinh tài so với cộng sản. Sử dụng tiền để làm rào cản trong báo chí, Thiệu và các quân sư của ông đã sa vào cái hố to. To đến sau khi thất trận, mới thấm thía, đau đòn về chiến lược cài người đánh trên mọi mặt trận của phía cộng sản.”*

Viết được nhận xét trên, quả thực Dương Văn Ba có cái khí chất miền Nam trong đó. Loại người dám nói, nói huých tẹt chẳng kiêng nể gì, dám làm, ngay cả làm bậy. Ông có phải là loại người có lý tưởng, theo lý tưởng cộng sản không? Theo tôi được biết

là không! Cuộc đời đưa đẩy, hoàn cảnh bày ra như thế, ông trôi theo. Vì thế, ông đặt tên cho Hồi ký của ông là *Những ngã rẽ!* Ông khôn ngoan, nhưng vẫn không tính hết được những cái bả đạo, tàn bạo, cái bầy sập của cộng sản.

Tướng bám vào Võ Văn Kiệt như cái dù hộ mệnh là xong. Để mấy ai leo lên được chức Phó thủ tướng, rồi thủ tướng? Người ta kể cho tôi, ông và một số người khác thường tụ họp ở Thủ Đức, đánh tennis với ông Võ Văn Kiệt, rồi ăn nhậu với nhau.

Nhưng guồng máy ấy khi cần, họ thanh toán nhau, khai trừ nhau mà ông là nạn nhân.

Trong thời gian ông ra tòa, rồi đi tù, Phó thủ tướng Võ Văn Kiệt đã không dám có một lời can thiệp trực tiếp.

Dương Văn Ba đúng là nạn nhân của cặp Nguyễn Văn Linh-Võ Văn Kiệt. Bảo rằng ông hối lộ, tham nhũng, hủ hóa cán bộ. Tôi nghĩ có thể là có. Làm ăn trong chế độ ấy mà không biết hối lộ, có ăn có chia chác phải quấy thì chỉ có dẹp tiệm!

Nhưng cuối cùng thì họ chỉ gán ghép ông vào tội chính trị thì hết đường đỡ. Tội cấu kết, phản động thì chẳng khác một bản án tử hình. Ông bị tù hơn 7 năm trời mới được cứu gỡ ra. Kể cũng là một thời gian khá dài đấy chứ.

### **Mối liên hệ Võ Long Triều-Ngô Công Đức**

Theo nhận xét của Dương Văn Ba: *Ngô Công Đức có số mệnh làm việc gì cũng thành công!*(27). Nhận xét ấy có thể là tóm tắt cả cuộc đời hoạt động của Ngô Công Đức.

Học lực ít, nhưng lanh lẹ, tháo vát, chơi với đủ giới nhất là dân giang hồ, biết soay sớ, nắm thời cơ. Ngô Công Đức vốn có bà con xa gần với tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Tôi được biết sau 1975, vị tổng giám mục bị nhiều áp lực tứ phía mà vốn bản tính hiền lành nên cũng lao đao nhiều chiều. Buổi tối rảnh rỗi có khi Ngài ra nhà Ngô Công Đức ăn cơm, hàn huyên trong tình gia đình đã làm ông thư giãn nhiều.

Cũng nhờ mối liên hệ này mà khi Ngô Công Đức ra tờ Tin Sáng viết bài chửi bới 'nặng ký' chế độ Nguyễn Văn Thiệu cũng hăng lắm. Nhưng vẫn được để yên. Không một lần bị đóng cửa cho đến 1975.

Phải chăng ông Nguyễn Văn Thiệu còn nể mặt Tổng giám Mục Nguyễn Văn Bình?

Sau 1975, Trần Bạch Đằng giao cho làm tờ Tin Sáng, đến 1981 thì tan gánh, được coi là đã: *hoàn thành nhiệm vụ.*

Ngô Công Đức có điều kiện tài chánh, cộng uy tín cá nhân, cộng tài làm ăn tháo vát đứng ra quy tụ anh em cũ lại trong đó có Lý Quý Chung, Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận và nhiều anh em khác như Nguyễn Hữu Hiệp, Nguyễn Ngọc Thạch, Võ Văn Điểm, Nguyễn Hữu An, Nguyễn Văn Bình, Trần Ngọc Bái, Hoàng Ngọc Biên, Trương Lộc, Trần Trọng Thức, Phan Ba, Minh Đỗ, Hồ Ngọc Cứ. Và nhiều nữ cựu sinh viên luật hay Văn Khoa cũng có mặt trong tờ Tin Sáng.

Tôi vẫn nhận ra cái việc quần hào tụ họp chung quanh tờ Tin sáng là có ý nghĩa nhất. Cái ý nghĩa là trong lúc khốn quẫn, bị vây bọc và mất hết phương tiện mưu sinh. Ngô Công Đức vẫn là thứ hảo hán thu nhận mọi liên hệ anh em vào làm Tin Sáng. Chưa có tòa báo nào như thế mà trí thức có, nhà báo có, nhà chính trị có, giáo sư có, cựu quân nhân có, tù cải tạo được thả về. Rồi vợ chồng, con cái, anh em, bạn bè, chị của bạn bè, cháu của bạn bè đều quây quần trong một tờ báo để người nào cũng có việc. Để không phải đạp xe xích lô, xe ôm không phải bán thuốc lá lẻ, bán vé số đầu đường, để không phải mở cà phê 'ôm' và nhất là không mất nhân phẩm làm vợ một tên cán bộ.

Việc làm của Ngô Công Đức sau này cũng y hệt khi Dương Văn Ba thu nhận người làm cho Cimexcol Minh Hải.

Nó có cái nét đẹp của nó trong cái hoàn cảnh cực đoan bi phẫn!

Đây cũng là hình ảnh nổi bật công việc làm báo bất đắc dĩ của mấy chị để khỏi mất nhân phẩm! Nào là các chị Đặng Thị Ánh Nguyệt (luật sư tập sự thời chế độ cũ), Huỳnh Thị My Cơ từng là vợ phó đốc sự hành chính, Lã Thị Kim Thoa (cử nhân luật), Phan Thị Kim Hoanh, Phạm Thị Minh Tánh, Hoàng Hữu Ly (cử nhân xã hội học), Phạm Thanh Vân (cử nhân luật), Huỳnh Thị Thanh Vân (cử nhân luật)(28).

Bà Huỳnh Thị Thanh Vân sau này lập gia đình với linh mục Nguyễn Ngọc Lan là một thái độ chọn lựa có nhân phẩm nhất.

Thật ra, Sài Gòn sau 1975, người ta đều sống bất đắc dĩ, làm bất đắc dĩ như thế cả.

TT. Trí Quang đang làm chính trị thì bất đắc dĩ phải trở lại chùa quy ẩn. TGM Nguyễn Văn Bình đang tu thì bất đắc dĩ ra làm chính trị.

Kẻ làm chính trị phải đi tu. Kẻ đi tu lại phải làm chính trị.

Thày giáo thì nay đi đạp cyclo. Kẻ trước đây đạp cyclo nay lên làm phường trưởng. Đại tá đi đánh giặc thì nay đi bán vé số hay vá xe đạp. Trong số gần 200 nhân viên của Tin Sáng, thật sự chỉ có độ 2, 30 chục người là có tay nghề còn tất cả đều làm bất đắc dĩ cả.

Và cả miền Nam làm những công việc bất đắc dĩ như thế! Có biết không?

Sau khi Tin Sáng 'đứt phim', Ngô Công Đức xoay ra buôn bán, làm chủ hãng sơn mài, đồ gốm vẫn được chính quyền mới giúp đỡ. Lại hái ra tiền chả thua gì lúc làm báo cả. Không lạ gì cả Võ Long Triều đến Dương Văn Ba trước đây khi ra báo đều phải nhờ đến một tay của Ngô Công Đức, vì ông có quan hệ đến dân buôn giấy, biết lo lót giới phát hành, biết phải quấy với nhóm Cựu chiến binh lo phát hành và cả với Trung Ương tình báo VNCH cũ. Ông cũng từng làm ăn với Mỹ, với chính quyền miền Nam cũ cũng trót lọt. Mà đi với cánh phản chiến miền Nam là hợp khẩu vị, vì Ngô Công Đức cũng như Lữ Phục rất kỵ "rờ" với cán bộ miền Bắc. Nhiều phần do sự thúc đẩy và ảnh hưởng của Hồ Ngọc Nhuận mà Ngô Công Đức xoay trục.

Rơi vào vòng xoáy của cộng sản, tôi nói thật ông là người duy nhất không bị cái guồng máy đó nghiền nát.

Sau này là dân biểu được dịp sang Paris cùng với Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận, ông có cơ hội móc nối với cộng sản và trở thành người của họ sau 1975.

Được Trần Bạch Đằng tin cần và giao cho làm tờ Tin Sáng bộ mới với điều kiện cứ làm báo như cũ. Do khéo xoay sở, ông đã được các linh mục gốc Bùi Chu giao lại cơ sở nhà in Nguyễn Bá Tông với toàn bộ máy móc và một cơ sở đồ sộ 3 tầng ở đường Bùi Chu.

Ông đã thu tập được hầu hết các nhà báo cũ của các tờ Tin Sáng, Điện Tín, Đại Dân Tộc về hợp tác với Tin Sáng bộ mới. Một số đồng trí thức miền Nam cũng thỉnh thoảng viết bài cho Tin Sáng như quý ông Phạm Hoàng Hộ, Trần Kim Thạch, Võ Tông Xuân, Chu Phạm Ngọc Sơn, Nguyễn Xuân Oánh cũng như các cộng tác viên cũ như Nguyễn Ngọc Lan, Lý Chánh Trung, Châu Tâm Luân, Vũ Hạnh.

Một người có tài năng như thế xem ra trái ngược với những điều nhận xét của ông Võ Long Triều sau đây. Theo Võ Long Triều thì văn hóa của Ngô Công Đức rất kém, không có được văn bằng tú tài. Mặc dầu vậy, ông Võ Long Triều đã trao cho Ngô Công Đức một triệu rưỡi để hùn làm báo Tin Sáng (báo Tin Sáng được độc giả thích đọc, nhất là mục ký tên Tư Trời biển do Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận và My Sơn Nguyễn Ngọc Thạch thay nhau viết). Nói là hùn nhưng Võ Long Triều cũng thừa biết rằng Ngô Công Đức làm gì có một triệu rưỡi để hùn. Võ Long Triều chỉ đặt để Hồ Ngọc Nhuận làm Giám Đốc chính trị để kiểm soát Ngô Công Đức. Cũng theo ông Võ Long Triều thì tờ báo lời nhiều, nhiều lắm, nhưng Ngô Công Đức không hề chia một cắc lời, thậm chí không trả vốn.

Ông viết:

*"Tôi có nhắc một lần, nhưng Đức làm ngơ. Tôi cũng không quan tâm, vì mục đích xuất bản báo là để tạo một vũ khí chính trị phục vụ lý tưởng chứ không phải để kiếm lời. Và lại lợi tức*

*của trại chăn nuôi, trường Anh Văn London School, trường Mẫu giáo Claire Joie cũng đủ cho việc chi tiêu trong gia đình.”(29)*

Ở đây, ông Triều không nói rõ, lý tưởng gì, chăn nuôi gì? Theo Hồ Ngọc Nhuận thì ông Triều rất thành công trong việc nuôi heo và nuôi chim cút!(31)

Nói chung, Võ Long Triều đánh giá Ngô Công Đức là ‘tính nết quá khích và xảo quyệt’. Khi Võ Long Triều đòi 100.000 đồng để cho Hồ Ngọc Nhuận có tiền vận động ra tranh cử, Đức không đưa và chỉ đưa cho Nhuận chiếc xe La Dalat cũ kỹ để làm phương tiện đi vận động mà thôi.

Cái tính xảo quyệt của Ngô Công Đức đã có sẵn khi cùng học với Võ Long Triều, Hồ Ngọc Nhuận tại trường Saint Joseph Mỹ Tho rồi.

Vì thế, Võ Long Triều biết được bản chất của Ngô Công Đức nên xa dần lẫn tránh anh ta một cách nhẹ nhàng. Mọi giao dịch ít khi trực tiếp mà chỉ qua trung gian Hồ Ngọc Nhuận mà thôi.

(Còn tiếp [phần Kết](#))

© 2015 DCVOnline

Nếu đăng lại, xin đọc “[Thẻ lệ trích đăng lại](#)” bài từ DCVOnline.net”

---

(15) Theo Hồi Ký Võ Long Triều, ông đã cài đặt Lý Quý Chung về quận 8, để ứng cử vào Quốc Hội Lập Hiến, mặc dầu Lý Quý Chung không dính dáng gì đến sinh hoạt của chương trình này. Đây cũng là một việc làm tắc trách của ông Võ Long Triều, lạm dụng các anh em làm việc ở quận 8, vận động cho Lý Quý Chung. Sau đó, Lý Quý Chung đã không một lần bày tỏ dù là một lời cảm ơn với các anh em trong chương trình xây dựng quận 8. Sau này đến lượt bác sĩ Hồ Văn Minh, Hồ Ngọc Nhuận ra ứng cử các quận 6 và quận 8 thì đều đắc cử cả.

(16) Hồ Ngọc Nhuận, Hồi Ký *Đời*, đã sửa chữa đăng trên diễn đàn Forum, Chương 15-16

(17) Dương Văn Ba, *Những ngã rẽ* chính trị, Chương 5 . Làm chính trị-Vào Quốc Hội

(18) Dương Văn Ba, *Ibid.*, Chương 5

(19) Có thể tin cẩn vào lời nói của linh mục Nguyễn Quang Lãm, vì sau này cũng chính vị linh mục này giới thiệu đại tá Lê Quang Hiền làm đồng lý văn phòng cho Tổng trưởng Thanh niên võ Long Triều. Cũng chính đại tá Hiền giới thiệu Lý Quý Chung vào làm việc trong Bộ. Tất cả những chi tiết này được ông Triều viết lại trong Hồi Ký Võ Long Triều, bài 24: Hoạt động trong Nội các.

(20) Nguyễn Cao Kỳ, *Buddha’s child*, trang 127-138

(21) Hồi ký Võ Long Triều, Hoạt động trong nội các

(22) Tất cả phần Dương Văn Ba, Lý Quý Chung được trích dẫn trong Hồi ký Võ Long



Triều, kỳ 26, 19-1-2007.

(23) Dương Văn Ba, Ibid., Chương 12, Ngô Công Đức trở về Sài Gòn

(24) Dương Văn Ba, Ibid., Chương 5, Làm chính trị- Vào Quốc Hội

(25) Dương Văn Ba, Ibid., Chương 4, Làm Báo Sài Gòn, phần 2

(26) Dương Văn Ba, Ibid., Chương 4, Làm báo Sài Gòn, Phần 2

(27) Dương Văn Ba, Ibid., Chương 4, Làm báo Sài Gòn, Phần 2

(28) Dương Văn Ba, Ibid.,Chương 3, Làm báo trong chế độ mới

(29) Hồi ký Võ Long Triều, bài 27



*“Sau 30-4-75 lãnh đạo Cách mạng ở Thành phố cho tôi một đặc ân: lên danh sách đề nghị cho một số người có dính dáng đến các hoạt động của tôi khởi đi học tập cải tạo tập trung. Danh sách khá dài của tôi đã bị lọc bớt khá đông.” – Hồ Ngọc Nhuận.*

### Những lời kết án của Lý Quý Chung về Ngô Công Đức



Lý Quý Chung và nội các 48 giờ (t), với Võ Văn Kiệt (p). Nguồn: DCVOnline tổng hợp.

Có thể nói cuốn *Hồi Ký không tên* của Lý Quý Chung là một là một cái tát vào mặt bạn bè cũ của ông. Khi nó được cho xuất bản với sự chuẩn y của Trần Bạch Đằng cùng với lời đề tựa là lúc Lý Quý Chung biết mình không còn sống được bao lâu nữa.

Vào cái lúc cận kề bên bờ tử sinh mà còn viết được một cuốn Hồi ký như thế kể cũng là điều lạ.

Riêng cá nhân tôi nhận xét về những khuyết điểm của cuốn sách này như sau với tư cách một người đọc.

- Cuốn sách dành quá nhiều trang để nói về giai đoạn làm báo, làm dân biểu và vai trò nhân chứng của tác giả vào giây phút chót của ngày lịch sử 30/4/1975. Đây là những trang sách vung bút nhất và ‘bốc nhất’. Nhưng lại tỏ ra quá ít ỏi, hầu như không nói được gì để nói về giai đoạn 1975 cho đến lúc

tác giả qua đời (3/3/2005). Mà nói đúng ra giai đoạn sau quan trọng hơn giai đoạn trước. Phải chăng cũng là một cách để ông tránh né bị kiểm duyệt và bị cắt bỏ?

- Đọc toàn bộ cuốn Hồi Ký, nó toát ra hai điều: Sự đề cao mình một cách hơi lộ liễu trong vai trò làm báo, làm dân biểu đối lập, về việc tiếp xúc với vài người ngoại quốc. Sự tự đề cao còn trở nên quá lộ như trong vai trò Tổng trưởng thông tin trong chính phủ 48 giờ Dương Văn Minh. Về điều này, nó trở thành đối tượng cho cựu chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh gửi thư cho Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc, thành phố Hồ Chí Minh đặt một số vấn đề với tác giả Lý Quý Chung về sự đầu hàng vô điều kiện của ông Dương Văn Minh và về sự vắng mặt vào hai ngày chốt của cuộc đầu hàng- (30-4 đến ngày 2-5) của Lý Quý Chung. Sự tự đề cao này còn được Hồ Ngọc Nhuận phản bác lại trong vai trò Lý Quý Chung là phụ tá chủ nhiệm, v.v. Một sự đề cử bốc đồng- theo Hồ Ngọc Nhuận- của Ngô Công Đức. Nếu có mặt tự đề cao mình, về mặt kia thì thôi đời, ông lại tỏ ra quá nhún nhường nếu không nói là quy lụy như việc rắp tâm xin được gia nhập đảng cộng sản. Sự tự hạ mình như vậy- cũng khó nói- nhưng nó lại bâng bặc trong thứ ngôn ngữ của những nhà báo tự hạ thấp mình xuống. Chẳng hạn khi ông hạ bút viết:

“30 năm sau nhìn lại ngày 30-4-1975 mới thấy rõ hơn giá trị của ngày giải phóng. Nếu không có ngày đó- chấm dứt hoàn toàn sự can thiệp của người Mỹ, giành được độc lập và thống nhất xứ sở- thì chắc chắn đất nước hôm nay không an bình phát triển, ổn định như đang có.”(30)

Sự tự hạ mình này cũng được Võ Long Triều ghi nhận:

“Lý Quý Chung là người mà tiếng đời thường gọi là ‘theo voi hít bã mía’. Chỗ nào có lợi lộc là anh hết lòng phò tá. Cho nên mới đọc sơ vài trang ‘Hồi ký không tên’ của anh là tôi đã nghĩ thấy mùi nịnh hót cộng sản, bóp méo sự thật để chứng minh cái lý tưởng ba xu, có lẽ của Trần Bạch Đằng mớm cho anh cũng như cộng sản bóp méo hay sửa đổi lịch sử để biện minh cho cái gọi là cách mạng và chế độ cộng sản.”(31)

Khi viết bốc và nịnh bợ như thế, ông đã quên cái cảnh vợ con ông đói meo, nheo nhóc. Cái cảnh mà người ta chưa hề bao giờ thấy ở miền Nam trước 1975. Đó là cái cảnh cười ra nước mắt khi vợ ông âm thầm ở nhà đã cho người tháo các cửa kính trên lầu ba để lấy tiền mua gạo cho con ăn. Khi về, ông tưởng mấy người đó là ăn trộm.. Mấy dòng sau đó ông viết: *“Nhìn đất nước nối liền từ Nam chí Bắc hiện nay, đến bây giờ tôi vẫn tưởng nằm mơ!”*

Ông đã tố cáo người chủ nhiệm tờ Tin Sáng, Ngô Công Đức bộ mới, bóng gió gọi là ‘có người muốn theo Tito hay Walesa’ hay ‘móc nối với sư sãi gốc Miên và với Khmer Srai của Sơn Ngọc Thành. Đây là sự ám chỉ quá độc ác, giết người dưới chế độ cộng sản. Lý Quý Chung viết:

“Nếu không có mâu thuẫn nội bộ, liệu Tin Sáng có kéo dài được sự tồn tại? Một tờ báo gồm các trí thức cũ Sài gòn, hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân, anh Đức nắm tờ báo như một ông chủ báo trước 1975, lại rơi vào thời điểm Đông Âu bắt đầu chứng kiến những biến động.”(32)

Công đoàn đoàn kết của Walesa đã phát động lật đổ chế độ cộng sản ở Ba Lan. Vậy nếu báo Tin Sáng tiếp tục tồn tại thì sẽ ở vị trí nào trong bối cảnh chính trị đó?

Tài liệu dẫn chứng của Hồ Ngọc Nhuận cho thấy Lý Quý Chung là người bất tín, bất nghĩa. Nhưng tôi chỉ không đồng ý với nhận xét của Hồ Ngọc Nhuận đổ cho lòng dạ con người hay thói đời. Nhận thức như thế là trốn tránh sự thật. Việc làm của Lý Quý Chung là việc làm bình thường trong chế độ cộng sản. Trước đây, những trí thức bạn bè của Trần Đức Thảo cũng làm cái việc mà Lý Quý Chung đã làm ngày hôm nay và nhiều người khác cũng đã làm như vậy. Trong cái tổ chức ấy, họ tổ chức sắp xếp, phân tổ để kiểm soát lẫn nhau, rồi rình mò, ám hại nhau, ngay cả tố cáo nhau lấy điểm nếu cần. Chính Trần Bạch Đằng khi cổ vũ cho Tin Sáng được tái xuất hiện, ông ta cũng cài một nhân viên thân tín của ông là Kỳ Phương vào tòa báo. Dương Văn Ba cũng phải nhìn nhận: làm báo trong chế độ mới là theo sự hướng dẫn của Đảng. Nhờ sự hướng dẫn và dìu dắt của ông Kỳ Phương mà tờ Tin Sáng an toàn hơn.(33)

Dương Văn Ba còn viết thêm: *“Ông Trần Bạch Đằng khá sâu và khá bén nhạy trong vấn đề dìu dắt và hướng dẫn báo Tin Sáng đi theo đường lối Cách Mạng. Những ý kiến có tính cách chỉ đạo của ông thường được đưa ra rất nhẹ nhàng như những gợi ý, soi đường.”*(34)

Trong chế độ VNCH ai có thể chỉ đạo các ông? Các ông hung hăng tố cáo các lãnh đạo miền Nam mà không sợ, vì biết rằng tối nay về ngủ ngon, không có người đến bắt cóc mang đi thủ tiêu! Khác nhau là ở chỗ đó.

### Dương Văn Ba nặng nhẹ với Ngô Công Đức



Saigon  
1975

Ngô Công Đức

By Stephen H. Dunphy  
A leader in one of South Vietnam's major opposition parties predicted yesterday that the government of President Thieu would fall if the United States refused to give South Vietnam \$300 million in supplemental appropriations.

And that is what Ngô Công Đức wants because, he told the Downtown Rotary Club, democracy can never return to his country as long as President Thieu is in power.

Đức is a former member of the South Vietnamese National Assembly. He also was editor-publisher of a widely read Saigon newspaper which had a circulation of 100,000 before it was shut

BRUCE MCKIM

Ngô Công Đức  
MAR 6 1975

down by the government. He is an exile leader of the political "Third Force," which supports neither President Thieu nor the Communists.

"As long as Thieu is in power," Đức said, "South Vietnam will lose more and more and eventually be-

Ngô Công Đức (6/3/1975). Nguồn: Bruce McKim / Staff Photographer / The Seattle Times

Trước đây tôi cứ đinh ninh bộ ba Ngô Công Đức-Hồ Ngọc Nhuận-Dương Văn Ba là thân thiết nhau lắm. Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba đã từng cứu Ngô Công Đức tại Vĩnh Bình, khi viên tỉnh trưởng là đại tá Chung Văn Bông tìm cách bắt Ngô Công Đức trong việc đánh người trong bữa tiệc nhậu. Hồ Ngọc Nhuận phải mượn máy báy của

tướng Kỳ xuống cứu Ngô Công Đức. Khi Ngô Công Đức tìm đường tỵ nạn sang Pháp, họ thường thư từ với nhau, bạn mà tao chia sẻ nhiều chuyện.

Sau 1975, khi Ngô Công Đức từ Pháp về lại Việt Nam, sau 1975, Hồ Ngọc Nhuận và Dương Văn Ba là những người đầu tiên đến nhà Ngô Công Đức ở Thị Nghè (nhà của chị Hai Ngô Công Đức).

Nhưng không phải vậy sau khi đọc Hồi ký Những Ngã rẽ của Dương Văn Ba. Dương Văn Ba có một nỗi bức bối là nghĩ rằng ông bị người khác bóc lột, lợi dụng sức lao động của ông.

Ngay khi làm báo Điện Tín, ông Dương Văn Ba đã 'đốt' Nghị sĩ Hồng Sơn Đông, một tay chân của Dương Văn Minh là làm giàu trên xương máu ký giả. Ông tính ra tờ Điện Tín bán ra mỗi ngày 80 ngàn số, mỗi số 15 đồng. Tiền bán báo thu vào trên một triệu đồng, tiền quảng cáo thu trên 200 ngàn đồng. Trong khi đó chi phí cho toàn Ban Biên Tập khoảng 200 ngàn đồng. Tiền giấy, tiền công in, tiền thuê thợ sắp chữ khoảng 400 ngàn đồng. Lãi thu hàng tháng khoảng 20 triệu đồng. Lãi tính ra ngoại tệ khoảng 80 ngàn đô-la.

Dương Văn Ba than tiếp, *"Làm chủ báo kiếm lời 80% lợi nhuận còn ký giả, người viết báo, thợ sắp chữ chiếm 15% còn lại."*(35)

Chính ở điểm này mà Dương Văn Ba ghét Ngô Công Đức khi làm tờ Tin Sáng, Bộ Mới, sau 1975. Dương Văn Ba dựa vào câu nói sau đây để thấy Ngô Công Đức không giữ lời:

*"Tôi đứng cái, chủ nhiệm tờ Tin Sáng để làm chỗ dựa hoạt động cho các anh em trong thời kỳ mới. Chúng ta cùng ra sức xây dựng và phát triển nhật báo Tin Sáng có sức mạnh và độc giả đông đảo hơn thời kỳ trước đây. Tài chính thu được, một mình tôi không giữ hết, tôi sẽ lo cho các bạn để các bạn cũng có cơ ngơi, nhà cửa đàng hoàng, sống thoải mái về tài chính...tôi là người đủ khả năng làm việc này. Tôi hứa không quên sau này sẽ chia phần cho các bạn... các bạn hãy làm việc hết sức mình..."*(36)

Và như trước đây, Ngô Công Đức dựa vào bọn lái buôn giấy người Hoa như tên Thạch Như Ke, tục gọi là Tỷ Giấy và sự tiếp sức của Nguyễn Tổng Hạnh cũng như con trai của Nghị sĩ Hồng Sơn Đông là Hồng Ngọc Hải. Ba người này là những trợ thủ đắc lực cho Ngô Công Đức làm giàu. Công việc làm ăn cứ thế điều hành thông suốt, tiền thu vào ào ào. Gần 6 năm trời làm báo, Ngô Công Đức thu vào được bao nhiêu?

Phần những người làm công viết báo thì được đối xử như chủ và thợ trước đây. *"Khi giải thể báo Tin Sáng, dù đó là một điều rất bất ngờ đối với Ngô Công Đức nhưng chính ông ta là người tiếp tục được thụ hưởng hầu hết mọi quyền lợi vật chất được tạo ra trong 6 năm lao động của tập thể viết báo Sài Gòn trong chế độ mới."*

Thế là vào đầu năm 1981 nổ ra cuộc tranh chấp và đã đến tai các cơ quan có trách nhiệm của đảng Cộng sản ở thành phố và Trung ương.

Sự tranh chấp và nứt rạn đến hồi phải chấm dứt. Chính quyền thành phố buộc lòng phải rút giấy phép, không cho phép Ngô Công Đức tiếp tục xuất bản báo Tin sáng. Tin Sáng bị đóng cửa và được gọi một cách văn vẻ là *'hoàn thành nhiệm vụ lịch sử'* của thời kỳ quá độ.

Chỉ có Lý Quý Chung đứng về phía Dương Văn Ba. Riêng Hồ Ngọc Nhuận vẫn tỏ ra bênh vực Ngô Công Đức bằng mọi giá và lên tiếng phản biện lại Lý Quý Chung và Dương Văn Ba trong một bài báo được đăng trên Dien dan forum ngày 10/7/2015, nhan đề *"48 năm , một mẫu chuyện nhỏ"*.

Và Dương Văn Ba kết luận, việc Tin sáng nghỉ hưu non không có vấn đề chính trị mà chủ yếu là không thể để một người tiếp tục thụ hưởng và những người khác tiếp tục bị bóc lột bất công.

Dương Văn Ba còn nhắc lại lời của Âu Quang Cảnh, một cựu doanh nhân nổi tiếng của Sài Gòn, ban tặng cho Ngô Công Đức biệt danh rất độc, *"người Do Thái da vàng"* (*c'est un Juif jaune*).

Sau khi Hồi ký *Những ngã rẽ* được lưu hành trên Việt Studies, một số những người từng quen biết hoặc làm việc trên tờ Tin Sáng đã yêu cầu Hồ Ngọc Nhuận phải lên tiếng thay cho Ngô Công Đức nay đã không còn nữa để có cơ hội trả lời.

Tôi nghĩ là cả hai Ngô Công Đức cũng như Hồ Ngọc Nhuận đã không muốn làm lớn chuyện và vì thế trong Hồi ký *Đời* của Hồ Ngọc Nhuận, bản cũ đều không hề đề cập đến công việc này. Trong bài *48 năm, một mẫu chuyện nhỏ*, ông thú nhận không biết viết những gì và viết thế nào. Bởi vì ông cho đó là chuyện gia đình, không muốn tự mình vạch lưng mình. Nhưng có một số sự việc thiết tưởng ông nên bạch hóa. Đó là về các bá cáo mật ông đã đề cập đến trong bài *48 năm một mẫu chuyện nhỏ*, đăng trên diendan.org

“Các bá cáo này có bản viết tay, có bản đánh máy cẩn thận, có bản nói về chuyện hằng ngày, về phát biểu trong các cuộc họp phóng viên, tòa soạn, về việc đi đây đi đó của người này người nọ: có bản phân tích tỉ mỉ về quá khứ, hành động lời nói, thái độ lập trường, tư tưởng, ý đồ... đặc biệt của Ngô Công Đức, cả những lời ‘dận dò, tâm sự’ của Đức với người này, người nọ cũng được nêu lên để dẫn chứng, cả những lưu ý phải tìm hiểu, đi sâu, điều tra thêm về những biểu hiện hay quan hệ với đây đó của Đức. Đặc biệt trong một bá cáo dài, với mấy tóm tắt về quá trình hoạt động của Đức, có một điểm viết: ‘ Từ 1975-1979: Đức muốn tạo tại Tin Sáng thành một giang sơn, một ốc đảo riêng và từ đó làm bàn đạp cho các hoạt động ngầm của mình. Tin Sáng là một khu an toàn’. Tôi cứ nghĩ những bá cáo sẽ mãi mãi nằm đó, để luôn nhắc nhở tôi về ‘lòng dạ con người’, về ‘thói đời’. Nhưng tôi cũng nghĩ, ngày nào đó, chúng cũng sẽ trở thành một cuốn sách nhỏ thuộc thể loại ‘ điều tra’ khá hấp dẫn. Nếu thật cần.”

Sự thực mà nói, khi có Hồi ký không tên được xuất bản thì Hồi ký *Đời* của ông Hồ Ngọc Nhuận và Hồi ký *Những ngã rẽ* của Dương Văn Ba đều đã tới tay Trần Bạch Đằng.

Trần Bạch Đằng đã xác nhận điều ấy trong lời giới thiệu mở đầu Hồi ký không tên của Lý Quý Chung. Ông Trần Bạch Đằng viết: *"Gần đây, tôi có hồi ký của Hồ Ngọc Nhuận, của Dương Văn Ba, và bây giờ của Lý Quý Chung. Sắp tới sẽ còn nhiều hồi ký nữa."*(37)

Sự lên tiếng muộn màng của Hồ Ngọc Nhuận chỉ vì tình thế không cho phép ông giữ im lặng được nữa. Tuy nhiên, Hồ Ngọc Nhuận tỏ ra thẳng thừng với Lý Quý Chung, Nhưng đối với Dương Văn Ba, ông do dự và tìm cách gỡ rối cho Dương Văn Ba.

### **Hồ Ngọc Nhuận đối đầu với Võ Long Triều-Dương Văn Ba-Lý Quý Chung**



Võ Long Triều 2011. Hình chụp lại từ YouTube Người Việt Online.

Trước 1975, tôi không có cơ hội để biết đến tên tuổi Hồ Ngọc Nhuận. Tôi chỉ thực sự biết đến ông khi về Việt Nam và có dịp đọc một bản Hồi Ký *Đời* của ông. Hồi Ký *Đời*, nếu tôi nhớ không lầm thì hầu như không có mấy ai có cơ hội đọc hồi ký này. Vì trên nguyên tắc nó không được phép xuất bản.

Phải thú thực là tôi đã đọc kỹ.

Theo tôi và có thể dưới mắt ông Võ Long Triều cho thấy Hồ Ngọc Nhuận khá nhất trong đám Dân biểu đối lập. Ông có thể là bạn thân của Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Huỳnh Công Minh, Lý Chánh Trung, nhất là Võ Long Triều và nhiều anh em làm việc ở quận tám như Ưông Đại Bằng, Hồ Công Hưng, Võ Văn Bé, v.v. Về phía dân biểu thì có các dân biểu như Dương Văn Ba. Ngoài ra còn có dân biểu Kiều Mộng Thu mà hai người sát cánh nhau như bóng với hình. Họ hoạt động chung với nhau ban ngày, ban đêm về lại nhà của... Dương Văn Minh. Cũng chính Hồ Ngọc Nhuận bảo lãnh chằng những cho Kiều Mộng Thu mà còn cả ông chồng của bà là ông Nguyễn Chức Sắc khởi đi học tập. Ngoài ra còn có các ông Lâm Phi Điểu, cụ Nguyễn Văn Huyền, luật sư Trần Văn Tuyên, v.v. sinh viên tranh đấu như Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi, Dương Văn Đầy.

Sau này qua Võ Long Triều, ông có thể quen cả Nguyễn Cao Kỳ và nhiều người khác trong chính phủ.

Khi ông có dịp qua Pháp và có cơ hội tiếp xúc với đại diện chính quyền cộng sản như đại sứ Nguyễn Văn Tiến, ông Đinh Bá Thi. Về sự tiếp xúc liên lạc này cũng như gặp gỡ với Trần Bạch Đằng sau này, ông đều dấu kín không thấy viết trong Nhật ký.

Về phía các nhân vật chính quyền cộng sản, ông thân quen với Trần Bạch Đằng, Tạ Bá Tòng, Nguyễn Hộ, Mai Chí Thọ, nhất là ông Sáu Dân tức Võ Văn Kiệt.

Cứ nhìn chung, người ta thấy ông Võ Long Triều có một sự ưu ái đặc biệt với Hồ Ngọc Nhuận. Ông viết:

“Hồ Ngọc Nhuận là người thuộc đàn em, tôi quý mến vì có tài, có tình, khá lanh lợi, năng nổ, nhưng rất tiếc thay thiếu sự hiểu biết sâu xa về chính trị. Ngày nay, viết về anh ta, tôi hối tiếc vì đã mất một người cộng sự đặc lực có khả năng. Tôi buồn gần như mất một người em, một người bạn đồng hành.”(38)

Tôi cho rằng những giải bày của ông Võ Long Triều là chân thành. Trên thực tế, chính ông Triều đưa ông Hồ Ngọc Nhuận về làm quận trưởng quận 8. Còn hơn thế nữa, ông Triều đưa bạn mình về giữ chức Tổng Giám Đốc thanh niên và sau này tính giao Bộ Thanh niên cho Hồ Ngọc Nhuận. Về công việc làm báo, cũng chính ông Triều đưa Hồ Ngọc Nhuận về làm giám đốc chính trị của tờ báo Đại Dân Tộc. Khi Hồ Ngọc Nhuận cần tiền để tranh cử cũng chính Võ Long Triều đòi Ngô Công Đức đưa 100.000 cho Hồ Ngọc Nhuận. Ngô Công Đức không đưa tiền mà chỉ đưa cho Hồ Ngọc Nhuận chiếc xe La Dalat cũ để đi vận động tranh cử.

Về phía Hồ Ngọc Nhuận, ông cũng không phải loại người vô tình. Chính Võ Long Triều cũng nhìn nhận *“Nhuận là người đã giúp tôi rất nhiều trong mọi hoạt động.”*

Khi Võ Long Triều ra tranh cử dân biểu thì chính Hồ Ngọc Nhuận vận động cho Võ Long Triều ở khóa II tại Bến Tre dưới nhãn hiệu của tờ Tin Sáng. Sau 1975, khi Võ Long Triều bị đi học tập cải tạo thì cùng với người cậu của ông Triều là ông Trí Việt cùng với Dương Văn Long vận động xin cho ông Triều được đi học tập cải tạo về sớm. Khi được có giấy xuất cảnh, ông Triều gặp rắc rối với giấy nợ thiếu thuế 25 triệu. Số tiền 25 triệu này do ông Triều đã đứng ra bảo lãnh cho người quản lý báo tại một ngân hàng. Cũng chính Hồ Ngọc Nhuận phải can thiệp với ông Mai Chí Thọ và cuối cùng ông Trưởng Ban Thanh Lý đã cho một tờ giấy hợp lệ ngân hàng.

Vậy thì nếu có sự bất đồng giữa hai người chỉ vì họ không cùng đi một hướng? Năm 1968, khi sang Paris, ông Hồ Ngọc Nhuận đã gặp phía bên kia. Và cụ thể khi về Sài Gòn, ông đã được móc nối với Trần Bạch Đằng.

Ông trở thành người của phía bên kia. Sự ngăn cách chia đôi giữa tình bạn và chính trị là một chọn lựa mất mát cho cả hai phía? Mặc dầu vậy, họ vẫn giữ liên lạc cho đến 1994.

Vào những ngày 27, 28, 29 tháng Tư, do được lệnh của phía bên kia, ông cũng như Hồ Văn Minh, Lý Chánh Trung đã lánh mặt không liên lạc với nhóm ông Minh và

không có trong danh sách trong chính phủ Dương Văn Minh. Và cũng nhờ cái thế liên lạc với phía bên kia mà Hồ Ngọc Nhuận được cái đặc ân là lên danh sách những người khỏi phải đi học tập.

Năm 1994, Hồ Ngọc Nhuận sang Paris và gặp lại Võ Long Triều, họ đã để cả một đêm để dốc bầu tâm sự và rồi đường ai nấy đi. Hồ Ngọc Nhuận cũng nhìn nhận việc chọn lựa theo cộng sản là một *choix malheureux*. Nhưng cả hai người hiểu chữ *malheureux* khác nhau. Và căn cứ vào lời thú nhận này, Võ Long Triều trách cứ Hồ Ngọc Nhuận nặng lời và cuốn Hồi Ký của ông đã được tờ Người Việt đăng tải.

Từ đó câu chuyện trở thành lớn hơn kéo theo Đỗ Quý Toàn (Ngô Nhân Dụng) vào cuộc.

Tình bạn mà những người như Hồ Ngọc Nhuận, Võ Long Triều, Dương Văn Ba, Ngô Công Đức coi như lẽ sống ở đời, như gạch nối giữ họ lại với nhau lại luôn luôn bị thử thách vì những tham vọng chính trị hay những tham vọng danh vọng và nhất là tiền bạc vật chất chia rẽ họ.

Cho nên sút mẻ và đổ vỡ lúc nào đó sẽ bộc phát không tránh khỏi. Võ Long Triều cuối cùng đã dành chia tay với Ngô Công Đức, Lý Quý Chung, Dương Văn Ba và nhất là Hồ Ngọc Nhuận. Đến lượt Ngô Công Đức với Lý Quý Chung, Dương Văn Ba rồi Hồ Ngọc Nhuận với Lý Quý Chung, với Ba. Để còn lại gì?

Trong khi vô số những người bạn bên lề, bạn thân không đủ thân, đồng chí không đủ mức độ tin cậy, làm báo, làm xã hội không đủ tài trí ngang tầm, luôn luôn ở thế nghe, thế thi hành một số đồng như thế thì vẫn giữ được một khoảng cách không quá xa mà cũng không quá gần.

Họ vẫn giữ được cái quan hệ tình người và sống đẹp cho đến ngày hôm nay.

Viết điều này, tôi muốn những người bạn của Dương Văn Ba có cơ hội nhìn lại mình. Rất tiếc những người như Lý Quý Chung, Ngô Công Đức đã không còn nữa. Phần Dương Văn Ba thì nay sống cũng như thể chết sau ba lần bị đột quy; thần chết gõ cửa nhà ông có thể đã không tìm ra số nhà, vì ông thuê nhà, đối địa chỉ nên thần chết đành quay gót!

Nay chính thức chỉ còn có Hồ Ngọc Nhuận, một mình.

Phần Hồ Ngọc Nhuận, ông đã để công viết một bài dài nhan đề *48 năm, một mẩu chuyện nhỏ*. Mẩu chuyện tuy gọi là nhỏ này kéo dài 48 năm và viết dài khoảng 42 trang. Ông đã đi lại từ đầu những ngày chung nhau làm báo, cùng hoạt động trong môi trường chính trị khuynh đảo miền Nam, cùng tìm tới một ngã rẽ chung và chia xẻ những khó khăn, niềm hãnh diện nếu có của tờ Tin Sáng trong một chế độ cộng sản.



Niềm vui này đã tắt lịm sớm sau 6 năm thử thách. Cái test và bài học làm báo tự do không thể nào có thể có được trong chế độ cộng sản,

Cái câu nhấn nhủ Ngô Công Đức và Hồ Ngọc Nhuận "*làm một tờ báo y như cũ*" của "mấy ông lãnh đạo cách mạng" là một câu lừa phỉnh từ đầu đến cuối.

Mặc dầu là một bài viết biện hộ cho Ngô Công Đức với rất nhiều chi tiết, nhiều thiện ý vun xới vào. Tôi cũng chỉ nhìn thấy bài báo được tô hồng như một hoài niệm quá khứ, hoài niệm về những giai đoạn hào hùng của tuổi trẻ chống lại chế độ miền Nam. Và sau 1975 họ ăn một cái bánh vẽ có chia phần.

Nhưng họ lại tưởng làm họ đang viết lại lịch sử.

Sự có mặt của tờ Tin Sáng như một trắc nghiệm xem, người ta có thể nào sống hòa đồng xây dựng trong một chế độ XHCN được không? Câu trả lời, đây là một ảo tưởng hay một đánh giá sai lầm nghiêm trọng về bản chất CNXH.

Đó là thất bại thứ nhất của bài viết của Hồ Ngọc Nhuận.

Thất bại thứ hai của bài *48 năm, một mẩu chuyện nhỏ* là ông Hồ Ngọc Nhuận viết mà không dựa trên thực tế và những con số, viết mà che đậy rồi cũng lòi cái đuôi viết không trung thực. Tự bài viết nó tố cáo cái sự không trung thực ấy như sau.

Trong trường hợp Lý Quý Chung, tôi cũng không đồng ý là ông Lý Quý Chung tỏ ra võ đoán khi gán ghép xa gần Ngô Công Đức với phong trào đoàn kết, với Walesa ở Ba Lan trong âm mưu lật đổ chính quyền cộng sản. Đây là cách thức hành xử thường thấy trong các tổ chức cộng sản, muốn ám hại ai thì gán cho tội âm mưu, tội phản động. Đó là một bản án tử hình đối với Ngô Công Đức rồi. Nhưng về mặt đời sống vật chất Lý Quý Chung có cái lý của ông. Tuy được sắp xếp là phụ tá chủ bút thứ ba của Tin Sáng, đồng lương không biết là bao nhiêu, nhưng chắc chắn là đồng lương chết đói. Nếu tất cả đều ăn ngô độn khoai thì còn chấp nhận được. Trong khi đó Ngô Công Đức, chủ nhiệm lại có đời sống quá dư thừa làm sao không so sánh và bực bội?

Trong bài viết của ông Hồ Ngọc Nhuận, ông không che giấu được niềm vui và hãnh diện vì tờ Tin Sáng được độc giả miền Nam ái mộ. Báo bán chạy, nhiều khi các trẻ bán báo đã bán chợ đen. Nếu như thế thì số phát hành phải nhiều lắm. Tiền lời ấy đi đâu, để vào đâu? Nhân viên tòa soạn thì đã có mức lương do chính công đoàn quyết định. Tuy nhiên, trong Nhật ký của ông, không bao giờ ông nói rõ ràng, minh bạch về tiền. Lương công nhân bao nhiêu. Lương chủ nhiệm, chủ bút bao nhiêu? Ông Và Ngô Công Đức góp vốn vào Tin Sáng lúc đầu bao nhiêu? Phải có một tổng kết tài chánh cuối năm chứ? Rõ ràng là không minh bạch.

Trong khi đó, qua ông Nguyễn Hữu Hiệp, trả lời nhà báo Alain Ruscio, tác giả cuốn sách "*Vivre au Vietnam*", 1981, các ông lại có thể đưa ra những con số rất chính xác. Trong mục "liên lạc với bạn đọc" do ông Dương Văn Long phụ trách đã ghi nhận từ

tháng 7-1975 đến tháng 7-1979, tòa báo đã nhận được 39. 673 thư, 2.7000 cú điện thoại., v.v.”(39)

Thợ bửa củi hay thợ mộc? Cũng trong sách của Alain Ruscio có ghi lại câu trả lời của Lý Quý Chung như sau:

“Comme la plupart de mes amis ici, j’ai vécu l’expérience des deux régimes de presse. Tu connais le mot de Duc, notre Directeur: Auparavant, nous étions des bucheron, aujourd’hui des menuisiers.”

Trong khi đó, trong hồi ký của Hồ Ngọc Nhuận ghi khác: *“Trước đây chúng tôi là thợ bửa củi, bây giờ chúng tôi là thợ mộc đục và bào nhẵn.*

Ý nghĩa trong câu trích dẫn của Hồ Ngọc Nhuận ngược hẳn. Phải chăng Lý Quý Chung hay chính Alain Ruscio đã sửa và cắt bỏ các chữ “đục, bào nhẵn”?

Ông Hồ Ngọc Nhuận luôn nói tới Đại gia đình Tin Sáng. Điều đó cũng đúng, sau 1975, mọi gia đình đều sa cơ lỡ vận nên bám vào Tin Sáng. Hàng trăm nhân viên là bạn bè, là bà con thân thuộc, ngay cả vợ con các nhà báo, các giáo chức, các sinh viên đã chạy vào Tin Sáng như một chỗ tựa. Vợ Dương Văn Ba, em gái, em rể cũng làm cho Tin Sáng. Hai người con trai lớn và con dâu của cựu nghị sĩ Hồng Sơn Đông cũng là nhân viên Tin Sáng. Ông Nguyễn Chúc Sắc, chồng bà Kiều Mộng Thu, một phó tỉnh trưởng hành chánh, vì không viết báo nên cùng con trai làm ở ban sắp chữ. Con trai lớn của Lý Quý Chung, chưa đủ tuổi đi làm cũng được sắp xếp làm văn phòng.



DB Kiều Mộng Thu (bìa phải hàng sau), DB Ls Trần Văn Tuyên (ngồi giữa, hàng trước), kế bên là DB Trần Văn Sơn (mặc veston, cầm giấy, Hải quân Trung tá, bút danh sau 1975 là Trần Bình Nam) và những dân biểu đối lập khác trong cuộc tuyệt thực 24 giờ trước thềm quốc hội để phản đối cái họ gọi là “Chính quyền tham nhũng, không hiệu quả và áp bức” của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tại Sài Gòn, ngày 10 tháng 2, 1975. Một dân biểu cầm bảng với ảnh TT Thiệu bị gạch chéo với hàn chữ: “Còn Thiệu là còn chiến tranh, nghèo đói. Thiệu phải từ chức” trước một bàn thờ có lư và chân đèn cây với một tu sĩ Phật giáo. Nguồn ảnh: AP Photo / Ut

Điều đó tự nó bày ra một thực trạng là dân miền Nam, ngay cả những thành phần hợp tác với cộng sản cũng không có đất sống. Họ đổ xô vào Tin Sáng để kiếm miếng cơm và để có tư thế chính trị tạm ổn.

Báo bán chạy mà để gần hai trăm nhân viên ăn những bữa ăn thanh đạm thì đó là một điều tủi nhục đầy nước mắt cho họ. Ông Hồ Ngọc Nhuận ghi:

“Bếp ăn tập thể thời đó ở đâu cũng có và cũng vậy thôi, nghĩa là cũng cơm độn bo bo, khoai lang hay nhiều nhất là mì sợi, nhưng cái đáng nói là Đức và tôi, với sự giúp sức của anh chị Hồ Ngọc Cừ, đã đặt bếp ăn và phòng ăn tập thể ngay tại phòng khách lớn của nhà báo, người ăn cả chủ lẫn khách mời, kể cả khách nước ngoài đều có thể quan sát các chị bếp, qua các ô kính sạch trơn, trong suốt.”(40)

Không ai đặt câu hỏi: vì sao nên nổi này? Vì sao trong chiến tranh, người dân miền Nam vẫn có của ăn của để? Vì sao sau chiến tranh, đã dành được độc lập, họ im lặng chịu đựng như thế? Tại sao sau chiến tranh, người ta phải ăn cơm độn ngô, độn khoai? Tại sao thế?

Trong khi chủ nhiệm báo mỗi ngày nhậu nhẹt, uống rượu Tây với mấy tên bao thầu phát hành báo gốc người Tàu? Nhân viên Tin Sáng không có đủ tiền phải uống rượu pha cồn, rượu Lebon, uống xong người nào cũng ngất ngư, nửa sống, nửa chết. Không bao giờ Ngô Công Đức hoặc Hồ Ngọc Nhuận công bố kết quả tài chánh trong năm cho anh em Tin Sáng biết. Nhưng đây là hoàn cảnh của Lý Quý Chung viết lại một cách gián tiếp tố cáo Tin Sáng:

“Có một hôm đi làm về tôi thấy có bóng ai leo bên ngoài cửa sổ phòng ngủ lầu một, tôi định hô lên ăn trộm thì vợ tôi kịp can lại. Nàng bảo nhỏ: ‘Không phải ăn trộm đâu, em bán cửa kính cho người ta.’ Tôi định phản ứng. Sao lại tận cùng thế này! Nhưng kịp nhớ lại: những gì có giá trị có thể bán được thì đã bán hết rồi! Lúc đó không bán kính cửa sổ thì đào đâu ra tiền để chi dùng trong nhà. Nhà tôi bà tăng có đến hàng chục cái cửa sổ, cho nên cũng thu về một số tiền kha khá, có thể đối phó thêm một thời gian nữa. Ngay tức thời chiều hôm đó, cả gia đình tôi có một buổi cháo gà xé phay bù đắp những ngày ăn uống kham khổ. Nhưng bán mãi rồi cũng không còn gì để bán nữa. Thế là chúng tôi chỉ còn một giải pháp cuối cùng là... bán nhà. Nhà lúc đó giá rẻ mạt. Căn nhà đó bây giờ có thể bán với giá 600-700 cây vàng, nhưng lúc ấy bán không hơn hai chục cây. Khi dọn ra căn nhà thuê ở đường Lê Lợi, nằm phía sau bệnh viện Sài Gòn, vợ chồng tôi chỉ mang theo một số bàn ghế và một cây đàn Piano. Đây là chiếc Piano thứ hai. Chiếc đầu tiên chúng tôi đã bán trong những ngày đầu giải phóng.”(41)

Vợ Lý Quý Chung xoay ra bán cơm tấm bì ngoài lề đường, nhưng bị phường ngăn cản, vào ngõ, ế khách nên đành dẹp.

Ông Hồ Ngọc Nhuận nghĩ sao khi đọc đoạn trên? Sau khi Tin Sáng ‘hoàn thành nhiệm vụ’, ông Lý Quý Chung ra Hà Nội làm tổng thư ký báo Lao Động, năm 1990; ông viết:

“13 năm tôi sống với Cúc Phượng tràn đầy hạnh phúc (chúng tôi có một đứa con trai Lý Quý Phúc). Hầu như chúng tôi không có một cuộc cãi vã to tiếng nào. Cuộc sống vật chất của gia đình dễ chịu hơn khi tôi bắt đầu làm báo Lao Động.”(42)

Xin đọc tiếp những lời tố cáo của Dương Văn Ba. Theo Dương Văn Ba, do quen biết các linh mục trong nhà in Nguyễn Bá Tông, các linh mục này đã đồng ý cho Ngô Công Đức xử dụng toàn bộ hệ thống máy in được coi là tân tiến nhất lúc bấy giờ với căn nhà ba tầng lầu, góc đường Bùi Chu và Bùi Thị Xuân. Tiền thuê nhà trả cho các linh mục là bao nhiêu không ai biết. Dương Văn Ba còn cho biết rõ báo Tin Sáng bán rất chạy. Theo Dương Văn Ba,

“Các bạn cứ tưởng tượng, một tờ báo phát hành 60, 70 chục ngàn số một ngày, có cả gần một trang quảng cáo, thu hoạch lợi nhuận của tờ đó to cỡ nào? Tờ báo tư nhân của Ngô Công Đức được chính quyền thời kỳ mới không đánh thuế, dành ưu đãi về giá giấy, doanh thu được hưởng trọn vẹn trong gần 6 năm trời, số lợi nhuận có được Ngô Công Đức sử dụng vào những việc gì?”

Dương Văn Ba viết tiếp,

“Quan hệ chủ thợ trong việc trả lương báo Tin Sáng vẫn giống như thời kỳ trước giải phóng. Mọi người được cấp phát lương cố định suốt 6 năm, không có một lần tăng lương, ngoài việc cấp phát một ít quà cáp nhân dịp lễ lộc.”

Sở dĩ Dương Văn Ba ta thán như vậy, bởi vì khi mới thành lập tờ báo, Ngô Công Đức có nói riêng với mấy anh em chủ chốt được mời như Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức, Lý Quý Chung, Dương Văn Ba, Nguyễn Hữu An và một vài anh em khác:

“Tôi đứng cái, chủ nhiệm tờ Tin Sáng để làm chỗ dựa hoạt động cho các anh em trong thời kỳ mới. Chúng ta cùng ra sức xây dựng và phát triển nhật báo Tin Sáng có sức mạnh và độc giả đông đảo hơn thời kỳ trước đây. Tài chính thu được, mộ một mình tôi không giữ hết, tôi sẽ lo cho các bạn để các bạn cũng có cơ ngơi, nhà cửa đàng hoàng, sống thoải mái về tài chính..tôi là người đủ khả năng làm việc này. Tôi hứa không quên sau này sẽ chia phần cho các bạn, các bạn hãy làm việc hết sức mình.”

Phần Ngô Công Đức, theo Dương Văn Ba, đã biết xử dụng những người như ông Hồng Ngọc Hải, con trai nghị sĩ Hồng Sơn Đông tham gia vào việc tổ chức in ấn và phát hành, cùng với một tay trùm buôn giấy người Hoa tên là Thạch Như Ke, tục gọi là Tỷ Giấy với sự tiếp tay của Nguyễn Tống Hạnh. Bộ ba này vừa có tiền, vừa chạy áp phe giỏi, làm kinh tế giỏi, để ra tiền để hỗ trợ cho Ngô Công Đức. Ba viết tiếp,

“Họ thuộc vào loại “dân nhậu có cỡ”, sáng sớm đã có thể lai rai 5-3 chai bia, chiều tối luôn luôn có mặt ở các quán nhậu với 5 -7 chai rượu chát đỏ (thời kỳ đó thịnh hành rượu Cabernet của Hungary) ông Đức đã vận dụng được tài năng làm ăn của nhóm người này, để vẫn có thể trót lọt trong các góc ngách của phát hành, dù là phát hành thời kỳ mới, nhưng trong giai đoạn đầu vẫn nằm trong hệ thống của những anh chị có máu mặt thời kỳ phát hành cũ. Biệt tài của ông Đức là “nhậu” thì vẫn cứ “nhậu”, đi “chơi” thì vẫn cứ đi “chơi”, “bò bịch” trai gái (mặt này ông cũng mạnh không thua gì nhậu), thì vẫn cứ trai gái, nhưng quan trọng hơn, việc làm ăn vẫn cứ điều hành thông suốt, guồng máy vẫn cứ chạy đều, tiền tiếp tục vẫn thu vào ào ào. Đó là bản lãnh một nhà kinh doanh tài giỏi.”(43)

## **Thay lời kết luận**

Nay thì kẻ còn sống để có thể trao đổi vốn vẹn còn có hai người: Võ Long Triều-Hồ Ngọc Nhuận.

Võ Long Triều-Ngô Công Đức-Hồ Ngọc Nhuận vốn cùng xuất thân trường St. Joseph Mỹ Tho (Lasan Mỹ Tho), rồi trường dòng Taberd ở Sài Gòn, tình như thủ túc, mà lúc cuối đời họ cũng đành chia tay nhau vì ý thức hệ. Võ Long Triều đi về một phía, hai người kia về một phía mà cuối cùng những người chọn lựa đi về phía kia cũng phải nhìn nhận như Hồ Học Nhuận với Võ Long Triều: *un choix malheureux*(44).

Phần Ngô Công Đức mà cuộc đời được kể là có rất nhiều thành tựu, nhưng lên voi xuống chó cũng không thiếu, nhưng trước khi chết lại ví mình như cánh lục bình trôi bập bềnh trên sông nước Hậu Giang!

Phải chăng ít nhiều, người dân miền Nam cũng rơi vào hoàn cảnh lục bình trôi?

Có những người từng trôi từ Bắc vào Nam, rồi cuối cùng trôi ra hải ngoại? Phải chăng đó là những người may mắn, tốt số? Còn những kẻ khác như Ngô Công Đức-Hồ Ngọc Nhuận-*Un choix malheureux*. Lục bình trôi ấy trở thành bèo bắm cho heo ăn?

Đúng vậy. Tôi nhìn lại thì thấy hầu như như không một người nào, trí thức, chuyên viên của miền Nam, trong đám họ đã được trọng dụng.

Họ chỉ là thứ bèo bắm, độn thêm cho lợn ăn!

Ngay những loại chuyên viên như Nguyễn Văn Hảo, Nguyễn Xuân Oánh hay nhóm Chiều thứ Sáu với các ông Trần Bá Tước, Phan Thành Chánh, Đỗ Hải Minh, Nguyễn Thông Minh, Lê Mạnh Hùng, Võ Hùng, Vốc Văn Huệ, Mai Kim Đĩnh, Trương Quang Sáng, Lê Đình Khanh, Tuấn Anh, Võ Gia Minh, Trần Quý Hỷ, Đỗ Nguyên Dũng, Phan Tường Vân, Lâm Võ Hoàng, Huỳnh Bửu Sơn, Hồ Xích Tú, Nguyễn Ngọc Hồ, Đỗ Trung Đường cũng chỉ được dùng như một chuyên viên có tính giai đoạn mà không bao giờ có vai trò quyết định, vai trò lãnh đạo.(45)

Ông Lâm Võ Hoàng, một chuyên viên ngân hàng trước 1975 là người có thiện chí thuộc loại 'khùng', hết lòng phục vụ mong cho đất nước khá hơn cũng đã có lần mai mỉa: *"Nhiệm vụ của tôi như nhiệm vụ con gà đẻ trứng. Đẻ ở đâu cũng không hay, đẻ rồi người ta mang đi làm gì cũng không biết, họ luộc ăn hay đem đi ấp cũng chẳng quan tâm."*(46)

Nhưng một nhận xét sâu sắc hơn nữa về chế độ cộng sản của Lâm Võ Hoàng nằm trong câu sau đây,

"Việt Nam không có chuyện gì là không dám làm. Chỉ có một điều không dám thôi! Đó là làm đúng!"

Nay thì Lâm Võ Hoàng đi 'tu cận', làm các công tác xã hội từ thiện dưới bóng Thánh giá của Chúa.

Riêng trường hợp nhóm lực lượng thứ ba tụ tập chung quanh Ngô Công Đức để làm tờ Tin Sáng. Một mục tiêu của bài viết này, nói cho chính xác thì chính Hồ Ngọc

Nhuận là cái mắt lưới, chỗ trung gian liên lạc giữa cộng sản do ông Trần Bạch Đằng-Hồ Ngọc Nhuận trước 1975. Ông Hồ Ngọc Nhuận viết:

“Sau 30-4-75 lãnh đạo Cách mạng ở Thành phố cho tôi một đặc ân: lên danh sách đề nghị cho một số người có dính dáng đến các hoạt động của tôi khỏi đi học tập cải tạo tập trung. Danh sách khá dài của tôi đã bị lọc bớt khá đông.”(47)

Bao nhiêu người không phải đi học tập mà chỉ phải đi học tập tại chỗ là do sự quyết định cũng như sự can thiệp của Hồ Ngọc Nhuận? Trường hợp Dương Văn Ba đáng lẽ phải đi học tập như mọi người mà nếu không có sự vận động can thiệp tích cực của Hồ Ngọc Nhuận thì cũng phải đi học tập như mọi người khác.

Nhưng có hai người mà đáng lẽ, theo tôi, Hồ Ngọc Nhuận phải can thiệp. Đó là trường hợp luật sư Trần Văn Tuyên, trưởng khối Xã Hội-Dân tộc trong Hạ Nghị viện thì Hồ Ngọc Nhuận phải miễn cưỡng chịu bó tay. Quá khứ hoạt động đảng phái Quốc Dân Đảng trong hầu như suốt cuộc đời của luật sư Tuyên không thể nào cân bằng với vài năm đứng đầu nhóm dân biểu đối lập dù ông có tên trong danh sách đề nghị “khỏi đi học tập cải tạo tập trung” của Hồ Ngọc Nhuận.

Và một người quan trọng hơn cả, gấp hai lần luật sư Trần Văn Tuyên, đàn anh và người đỡ đầu cho nhóm Hồ Ngọc Nhuận-Ngô Công Đức-Dương Văn Ba trong nhiều năm, là kỹ sư Võ Long Triều. Hồ Ngọc Nhuận cũng đành ‘bó tay’! Có lẽ đây là một nỗi cay đắng để lại trong nhiều năm đối với kỹ sư Võ Long Triều và cũng đưa đến sự chia rẽ không hàn gắn được.

Nhìn lại tờ Tin Sáng sau 1975, nó như một cái phao cứu sinh cho đám chủ lực thành phần thứ ba. Hầu như không thiếu một ai cả.

Nhập vào nhóm Tin Sáng ít ra có một bảo đảm chính trị như thể gia nhập hội trí thức yêu nước. Vì thế có mặt những người đã từng viết cho Tin Sáng, hay Điện Tín như các ông Phan Ba, Minh Đỗ, Trần Trọng Thức, Trương Lộc, Kiên Giang Hà Huy Hà, Sơn Nam, Vũ Hạnh. Rồi hàng chục nhà giáo bạn bè của Dương Văn Ba như Huỳnh Công Minh, Hoàng Ngọc Biên, Cao Thanh Tùng, Võ Văn Điểm, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đồng, Đào Văn Phước, Nguyễn Ngọc Thạch, Diễm Châu.

Hai gương mặt chống đối nổi tiếng Lý Chánh Trung, Nguyễn Ngọc Lan.

Trung tá Trương Minh Đẩu, chánh văn phòng Đại tướng Minh.

Tiếp theo là các cựu dân biểu đối lập thời VNCH như Nguyễn Văn Bình, Phan Xuân Huy, Hồ Ngọc Cứ, Đinh Xuân Dũng, Hồ Văn Minh, Dương Văn Long, Tạ Văn Bo, Huỳnh Ngọc Diêu, Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Công Hoan, Trần Văn Thung, Nguyễn Hữu Hiệp.

Chưa kể thêm bà con anh em, vợ con đem vào làm cho Tin Sáng. Càng đông người đổ xô về Tin Sáng càng chứng tỏ sự thất thế, sự mất chân đứng của họ trong chế độ mới. Tổng cộng gần 200 người sống dựa vào Tin Sáng!

Sau đó, một số đã tìm cách vượt biển đi ra nước ngoài như Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đồng, Hoàng Ngọc Biên, Nguyễn Công Hoan, Trần Văn Thung, Diễm Châu, Đinh Xuân Dũng, v.v. Những người này thường ẩn mình để khỏi lộ diện một cách không cần thiết!

### **Một vài lời nhắn với Ông Hồ Ngọc Nhuận**

Đọc hồi ký của ông, cảm tưởng chung là không đến nỗi nào. Tuy nhiên, tôi vẫn tìm ra nhiều sự việc ông đã cố tình che giấu.

- Thứ nhất: ông đã không cho biết rõ ràng khi làm dân biểu và được đi sang Pháp, ông đã tiếp xúc với các đại sứ cộng sản tại Paris cũng như có dịp gặp ông Trần Đình Thi, v.v. Ông đã dấu tất cả công việc đi đêm lén lút với phía cộng sản mà sau này ông Võ Long Triều đã hé lộ ra một phần.
- Ông bỏ qua không đề cập đến lời tố cáo của Dương Văn Ba về ông và về Lý Chánh Trung. Lời tố cáo đích danh hai người đã nhận tiền của cộng sản Hà Nội, tiền đô-la la hăn hoi, để tổ chức, chi trả cho sinh viên xuống đường đi biểu tình. Chuyện này như thế nào? Có thật như lời Dương Văn Ba tố giác không?
- Khi từ Pháp về, ông đã được Trần Bạch Đằng móc nối và ông là lá bài tay sai cho cộng sản. Về điều này, Lý Quý Chung đã biết được và nói với bạn bè là: *"Hồ Ngọc Nhuận đã móc nối với cộng sản và sau này, Hồ Ngọc Nhuận sẽ là cái dù che chắn cho anh em miền Nam."* Ông cũng là người móc nối với Họa sĩ Ớt, tức Huỳnh Bá Thành và vì vậy, Huỳnh Bá Thành đã khuyên ông cũng như Hồ Văn Minh, Lý Chánh Trung, vào phút chót không có mặt trong chính phủ Dương Văn Minh. Ông đã lánh mặt trong những ngày này ở dinh Hoa Lan.
- Đúng như nhận xét của Lý Quý Chung, ngay sau giải phóng, ông được trao cho nhiệm vụ chọn lọc một số người có công với cách mạng và khỏi phải đi trình diện học tập. Chỉ phải học tập tại chỗ. Ông cũng là trí thức miền Nam duy nhất có hy vọng nằm trong bộ máy chính quyền cộng sản sau 1975.
- Ông là người trích dịch khá nhiều cuốn sách của Alain Ruscio như phần dẫn chứng về tờ Tin Sáng. Nhưng ông lại cố tình không nhắc nhở gì tới Annexe no. 5 nhan đề *'Lettres aux amis d'Occident'*(48). Trong lá thư dài 4 trang và hai trang với chữ ký của các trí thức miền Nam trong đó nội dung là lên án Tàu Cộng không muốn Việt Nam độc lập và ý đồ xâm lăng của Trung Quốc. Phần thứ hai nội dung tập trung vào việc giải thích và biện hộ cho chế độ cộng sản Hà Nội sau khi cưỡng chiếm miền Nam đã không có tầm máu, không có khùng bố đờ, không có bách hại tôn giáo, không có sự tố cáo công khai, không có bạo lực khùng bố ý thức hệ, không có tẩy não, học tập cải tạo,

“Không phải là những người tù khổ sai, cũng không phải là những người tù chính trị và những trung tâm này mà chúng tôi có đến thăm một vài nơi, không có giống chút nào với những trại tập

trung. Ở đây, người ta học tập và làm việc. Người ta nghe đài radio và đọc báo. Những chuyến viếng thăm của gia đình, việc gửi thư và gửi quà được cho phép. Một phần lớn những người học cải tạo đã được trở về với đời sống bình thường. Dĩ nhiên, đối với gia đình và cá nhân những người ấy thì đây là một thử thách lớn lao. Nhưng sự tham gia vào xã hội mới có cái giá phải trả.

Hồ Chi Minh ville 29-6-1979.”

Trong số những người ký tên có ông và những người bạn của ông như Lý Quý Chung, Ngô Công Đức, Châu Tâm Luân, Phan Khắc Từ, Huỳnh Công Minh và không thể thiếu Lý Cháng Trung.

Chẳng những ông là người ký tên vào ‘Lá thư gửi cho bạn bè ở Âu Châu’, có nhiều lý do cho thấy, chính ông là người đi vận động xin chữ ký vì ông là người giao thiệp rộng rãi với nhiều người nhất.

Phải nhìn nhận với sự thú nhận của ông với Võ Long Triều là: Đó là một chọn lựa bất hạnh. Thừa ông, có đúng phải vậy không?

Tôi còn một thắc mắc cuối cùng đặt ra với ông Hồ Ngọc Nhuận. Đó là thường thì những nhà văn, nhà bất đồng chính kiến trong nước muốn phổ biến tài liệu, sách vở của mình thì thường gửi cho một số cơ quan truyền thông ở hải ngoại. Chẳng hạn như

Tủ sách *Tiếng Quê Hương* do các anh Uyên Thao, Trần Phong Vũ chủ trương đã từng in nhiều sách vở từ trong nước gửi ra, nhiều khi biết là lỗi, nhưng vẫn cho in để có dịp giới thiệu những người bất đồng chính kiến trong nước. Những nhà văn, trí thức bất đồng chính kiến này thường là những người xuất thân từ trong lòng xã hội cộng sản từ 1954-1955 trở đi như các trường hợp sau đây:

- Vũ Thư Hiên với *Đêm giữa Ban Ngày, Trăng trên đen* (sách dịch Gonzalez-Gallego)
- Bùi Ngọc Tấn với *Hậu Chuyện kể năm 2000, Viết về bè bạn, Vũ Trụ không cùng*
- Nguyễn Mạnh Tường, *Kẻ bị khai trừ*
- Tô Hải, *Hồi Ký của một thằng hèn*
- Lê Mỹ Hân, *Một Người – Một đời, Quê Hương Ngày trở lại*
- Tạ Duy Anh, *Sinh ra để chết, Đi tìm nhân vật*
- Võ Thị Hảo, *Dạ tiệc Quỷ*
- Vũ Cao Quận, *Gửi lại trước khi về cõi*
- Nguyễn Thanh Giang, *Nhân Quyền và Dân Chủ ở Việt Nam.*(49)

Sau này thì có thêm công ty Người Việt vào cuộc và đã in một vài cuốn như *Bên Thắng Cuộc (I và II)* của Huy Đức và gần đây đây cuốn *Đèn Cù* của Trần Đĩnh.

Liệt kê tạm đầy đủ như thế để thấy rõ ràng những nhà bất đồng chính kiến trên có một sự tin tưởng vào các cơ quan truyền thông hải ngoại như Tủ Sách Tiếng Quê Hương. Trí thức ‘thiên tử’ miền Bắc và trí thức chống cộng hải ngoại có một sự đồng thuận không cần nói ra.



Nhưng riêng những thành phần lực lượng thứ ba, vốn có gốc gác miền Nam, sau đó theo cộng sản thì hình như có một điều gì đó để họ cảm thấy dị ứng, e ngại đối với những người Việt hải ngoại.

Như trường hợp Lữ Phương, ông chỉ gửi bài, tài liệu cho Viet-studies.org và Diendan.forum vốn nằm trong nhóm lực lượng thứ ba. Hai nhóm này cũng chẳng ưa gì cộng sản, chán mứa với cái chủ nghĩa ấy và công kích cộng sản một cách kịch liệt. Phê bình, công kích cộng sản là một chuyện, họ vẫn tránh né cộng đồng người Việt Quốc gia hải ngoại.

Có điều gì tương đồng giữa lực lượng thứ ba hải ngoại và lực lượng thứ ba trong nước?

Riêng trường hợp hai ông Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Nhuận có nhiều bạn bè thân đang làm truyền thông ở hải ngoại và có một số bạn bè từng cộng tác với tờ Tin Sáng sau 1975 mà hiện nay cũng đang ở hải ngoại.

Vì có gì, các ông không giới thiệu để bạn bè mình phổ biến?

Chẳng hạn bạn bè cùng lớp và thâm giao của Dương Văn Ba như Huỳnh Phan Anh ở San Jose, Hoàng Ngọc Biên (không học cùng lớp), Phạm Phú Minh cũng cùng lớp hiện là chủ bút tờ báo mạng Diễn đàn Thế kỷ 21, Nguyễn Đồng và vợ là chị Nguyễn Thị Hợp làm việc cho Tin sáng sau 1975 và đã làm việc lâu năm cho tờ Người Việt. Tôi rất rõ ràng là không phải cứ làm việc cho Tin Sáng sau 1975 là cùng phe phái.

Nếu muốn in cuốn hồi ký *Những ngã rẽ* mà giao cho Phạm Phú Minh thì chắc cũng được anh tận tình lo liệu không mấy khó khăn. Hoặc tôi cũng thẳng thắn – không cần dấu diếm, úp mở gì cả – là nếu giao cho tôi thì tôi cũng có thể tôi nhờ Tủ Sách *Tiếng Quê Hương* xuất bản không mấy khó khăn gì.

Trường hợp Hồ Ngọc Nhuận lại càng dễ dàng hơn nữa. Ông có thể nhờ Võ Long Triều, một người cũng rất có uy tín với tờ báo Người Việt; hoặc giao cho được sĩ Hoàng Ngọc Tuệ thì chắc ăn, một trong những người sáng lập góp vốn trong công ty Người Việt ngay từ lúc sơ khởi, cũng vốn là bạn trong Phong trào TSC, cũng được điều về làm giám đốc trong bộ Thanh Niên.

Và chắc ăn hơn nữa là giao cho ông Đỗ Quý Toàn, thuộc lớp cựu trào và hiện nay vẫn là cây bút chống Cộng chủ lực của tờ Người Việt, thành viên sáng lập công ty Người Việt, có tờ báo mà trước khi có những xích mích ông coi là

“Tờ báo đó lại là của những người tôi từng coi là bạn và tới giờ này tôi vẫn muốn kính nể như là những người không thể để cho bất cứ ai lợi dụng để dựng chuyện bôi xấu bạn bè mình.”(50)

Theo Hồi ký *Đời*, khi hay tin ông có dịp sang Pháp, thì ông Đỗ Quý Toàn từ Montréal đã bay sang Bordeaux để gặp ông. Cũng theo ông thì vợ ông Đỗ Quý Toàn “và các

*bạn khác trong tờ Người Việt, tại Quán Văn Nghệ của anh Nguyễn Ngọc Thạch ở số 14 đường Lam Sơn, Quận Bình Thạnh, Sài Gòn.”*



Phòng Trà VĂN NGHỆ, 14 Lam Sơn, P 6, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, ĐT ( 3510-4390 ). Ảnh (2010), <http://www.phongtratiengxua.com/>

Nhưng khi ông gửi thư cho ông Đỗ Quý Toàn ghi địa chỉ báo Người Việt về bài số 28, *Hồi ký Võ Long Triều* đăng trên báo Người Việt thì tờ Người Việt đã tự động cắt bỏ đoạn này.

“Sau khi nói để ông hiểu, chúng tôi vẫn cho đăng nguyên văn thư của ông để rộng đường dư luận và xin giành quyền cắt bỏ những điều không liên quan gì đến vấn đề được nêu trong thư.”

(Trích thư báo Người Việt, trên số báo ngày thứ hai 26-02-2007).

“Không biết quý vị chủ trương báo NV cắt bỏ đoạn này chỉ vì cho rằng nó không liên quan đến vụ việc, hay vì quý vị không thích về Sài Gòn, cũng không muốn cho độc giả biết ở báo NV cũng không thiếu người về Sài Gòn, mà không chỉ một lần.”(51)

Và vì thế có sự xích mích giữa đôi bên. Nguyễn Ngọc Thạch là cựu sinh viên Đà Lạt, đồng khóa với Dương Văn Ba năm 1961, và cũng là cây bút viết phiếm sâu sắc của Tin Sáng trước 1975 và sau 1975.

Nhân tiện đây cũng nói thêm, và chả có gì cần dấu diếm, là tôi có dịp ra Bắc và chỉ mong gặp nhiều trí thức, nhà văn miền Bắc ở Hà Nội. Vì thế, tôi có đến thăm và đến chơi tòa báo tiến bộ Tin Sáng của các trí thức thuộc loại ‘bô xít’ ngoài Bắc. Nơi đây, tôi có dịp gặp một số nhà văn, trí thức miền Bắc, dự hội thảo, dự các buổi trao giải thưởng, v.v.

Ở Sài Gòn, tôi có được đi dự một buổi vinh danh ông Trần Văn Khê. Dự như thế là vừa được ăn thật ngon, thật đắt tiền, vừa có bao thư, về mở ra có 50.000 đồng. Đủ

để bao bạn đi ăn phở và uống cà phê! Chỉ không biết mấy ông lãnh đạo từ miền Bắc vào dự như ông Vũ Mão, tiền máy bay, tiền Hotel và tiền bao thư là bao nhiêu?

Cứ nghĩ đến chuyện bao thư 50.000 đồng là lạ thật.

Trong đó đặc biệt có nhà thơ Lê Đạt (nay đã qua đời) và nhất là nhà văn Nguyễn Ngọc. Biết tôi từ Montréal, họ hỏi thăm tôi có biết Đỗ Quý Toàn không. Tôi gật đầu. Họ khen ông Toàn lắm, khen đó là một người chống cộng sản 'đứng đắn'.

Với những bạn bè tâm giao như vậy, không hiểu vì lý do gì ông Hồ Ngọc Nhuận lại không trao cuốn *Hồi Ký Đời* cho công ty Người Việt, mà lại trao cho đám trí thiên thức tả ở Paris đã lỗi thời rồi! Và họ không có chủ trương và cũng có thể không có điều kiện xuất bản thành sách.

Bây giờ mà còn tả cái nổi gì! Thưa ông Nhuận. Và tôi tin chắc cuốn sách sẽ được công ty người Việt giới thiệu chả kém gì cuốn "Bên Thắng Cuộc" hay "Đèn Cù" cả.

Cờ đến tay mà không phát thật uống.

© 2015 DCVOnline

Nếu đăng lại, xin đọc "Thể lệ [trích đăng lại](#) bài từ DCVOnline.net"

---

(30) Lý Quý Chung, *Hồi ký Không Tên*, phần sau ngày 30 tháng tư

(31) Võ Long Triều, *Hồi ký Võ Long Triều*, kỳ 26, 19/1/2007

(32) Lý Quý Chung, *Ibid.*

(33) Dương Văn Ba, *Những ngã rẽ*, chương 13, Làm báo trong chế độ mới

(34) Dương Văn Ba, *Ibid.*

(35) Dương Văn Ba, *Ibid.*

(36) Dương Văn Ba, *Ibid.*, Chương 14, Nội bộ báo Tin Sáng rạn nứt.

(37) Lý Quý Chung, *Ibid.*, *Đọc hồi ký không tên*, Trần Bạch Đằng, tháng 8, 2004

(38) Võ Long Triều, *Ibid.*, bài 27.

(39) Alain Ruscio, *Vivre au Viet Nam*. Con số vừa trích dẫn ở trên chỉ nằm trong phần chú thích của Alain Ruscio.

(40) Hồ Ngọc Nhuận, *Đời*, Chương X, Anh em Tin Sáng của tôi.

(41) Lý Quý Chung, *Ibid.*, Chương sau ngày 30/4/1975

(42) Lý Quý Chung, *Ibid.*

(43) Dương Văn Ba, *Ibid.*, Chương 14, Nội bộ Tin Sáng rạn nứt.

(44) Hồ Ngọc Nhuận, *Ibid.*, Bản 2010.

“Ông đã trả lời với tôi “không sai, nhưng mà c’est un choix malheureux.” Đúng nghĩa chữ Pháp un choix malheureux c’est-à-dire un mauvais choix. Tôi không muốn buộc ông phải nhận sai lầm, tôi càng không muốn chạm tự ái ông làm gì, tôi chỉ muốn hiểu ông rõ hơn thôi.” [Thư Võ Long Triều viết cho Hồ Ngọc Nhuận từ Paris, ngày 12 tháng 6, 1994.]

“Còn tôi nói “ choix malheureux ” là vì cái lý tưởng mà đã hơn một lần tôi sống thật chứ không chỉ nói, nó không thành hay chưa thành, thế thôi... Và vì đất nước vẫn chưa như lòng tôi muốn. Còn như ông muốn hiểu chữ malheureux chỉ có nghĩa là sai, thì đó cũng là cách hiểu vốn có của ông vậy.” [Thư Hồ Ngọc Nhuận viết cho Võ Long Triều từ Bordeaux ngày 17 tháng 6, 1994.]

(45) Người viết bài này có hai cuốn sách của ông Lâm Võ Hoàng, tập trung những bài viết báo của ông trong khoảng 20 năm, in tháng 08-2002.

(46) Xem thêm Đông Hải, Đường hòa nhập của những nhân sĩ chế độ cũ, tuanvietnam.net, tháng 6, 2010.

(47) Hồ Ngọc Nhuận, *Đời*, trang 163.

(48) Alian Ruscio, *Ibid.*, trang 229

(49) Tiêu Dao Bảo Cự, *Tiếng Chim Báo bão*, là trường hợp ngoại lệ, tác giả là dân miền Nam, theo MTGPMN.

(50, 51) Hồ Ngọc Nhuận, *Ibid.*, “*Thơ gửi Đỗ Quý Toàn*” 9 tháng 2 năm 2007./.

**Nguồn:** <https://dcvonline.net/2015/08/11/duong-van-ba-ho-ngoc-nhuan-ngo-cong-duc-mot-chon-lua-bat-hanh-ket/>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:  
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenvanluc.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9800 TÁC PHẨM**